

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **697** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **3** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Xây dựng 4.500 phòng học
chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 548/TTr-SGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-Thông). 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Anh Đức



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~697~~/QĐ-UBND ngày ~~07~~ tháng ~~3~~ năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) về thực hiện chỉ tiêu xây dựng 300 phòng học/1 vạn dân trong độ tuổi đi học.

Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác năm 2024.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI đã xác định chỉ tiêu đạt 300 phòng học/1 vạn dân số trong độ tuổi đi học.

Xác định giáo dục và đào tạo là động lực quan trọng để Thành phố phát triển bền vững. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thành phố đã không ngừng đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục cũng như đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ phương pháp, nội dung chương trình học. Thành phố bố trí nhiều nguồn lực để đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính, phát triển tốt đội ngũ nguồn nhân lực ngành Giáo dục và Đào tạo, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Bên cạnh đó, thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học và quản lý giáo dục, đào tạo.

Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố cần tiếp tục được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, xây dựng trường, lớp khang trang nhằm bổ sung vào mạng lưới giáo dục, đào tạo Thành phố góp phần nâng cao chất lượng của Ngành một cách đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa để có thể hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới và khu vực hướng đến mục tiêu xây dựng Thành phố trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo. Do vậy, việc xây dựng, triển khai Đề án thực hiện chỉ tiêu 4.500 phòng học cho ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ rất cấp thiết, đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo của Thành phố; đồng thời đây cũng là công trình chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Mục tiêu phát triển mạnh mẽ văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống của Nhân dân, đào tạo người dân Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng là thành phố mang tên Bác.

Xây dựng Thành phố đóng vai trò là cực tăng trưởng của vùng và cả nước; sớm trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á và Châu Á; có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập.

Xây dựng Thành phố trở thành thành phố học tập, gia nhập mạng lưới học tập toàn cầu của UNESCO.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI với mục tiêu xây dựng 300 phòng học/1 vạn dân số trong độ tuổi đi học và chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI với mục tiêu xây dựng 300 phòng học/1 vạn dân số trong độ tuổi đi học và chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Đánh giá cụ thể thực trạng quy mô ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Đến năm 2025, đạt được số lượng 4.500 phòng học ở các cấp học từ mầm non đến phổ thông.

Áp dụng các giải pháp đầu tư xây dựng trường lớp theo nhiều phương thức khác nhau và có tính khả thi cao nhằm thực hiện chỉ tiêu.

Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác đầu tư xây dựng trường, lớp góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

IV. THỰC TRẠNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đánh giá thực trạng xây dựng trường lớp trên địa bàn Thành phố

1.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Mạng lưới trường, lớp ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp phường (xã), 21 quận, huyện và thành phố Thủ Đức với quy mô phát triển ngày một tăng.

a. Trường

Năm học 2023 - 2024, toàn Thành phố có 2.737 cơ sở giáo dục, đào tạo, trong đó: công lập có 1.481 đơn vị; ngoài công lập có 1.256 đơn vị:

- Mầm non: 1.313 (công lập: 476; ngoài công lập: 837);
- Tiểu học: 521 (công lập: 495; ngoài công lập: 26);
- THCS: 287 (công lập: 280; ngoài công lập: 7);
- THPT: 204 (công lập: 113; ngoài công lập: 91);
- Giáo dục Chuyên biệt: 36 (công lập: 21; ngoài công lập: 15);
- Giáo dục Thường xuyên: 31 (công lập: 31; ngoài công lập: 00);
- Giáo dục Nghề nghiệp: 345 (công lập: 65; ngoài công lập: 280).

Ngoài ra còn có hơn 1.736 nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập.

b. Lớp

Năm học 2023 - 2024, toàn Thành phố có 50.585 lớp từ mầm non đến trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên, trong đó: công lập có 36.949 lớp; ngoài công lập có 13.636 lớp:

- Mầm non: 14.669 (công lập: 5.346; ngoài công lập: 9.323);
- Tiểu học: 16.570 (công lập: 15.084; ngoài công lập: 1.486);
- THCS: 12.033 (công lập: 11.041; ngoài công lập: 992);
- THPT: 6.673 (công lập: 4.838; ngoài công lập: 1.835);
- Giáo dục Thường xuyên: 640 (công lập: 640; ngoài công lập: 00).

c. Học sinh, học viên

Năm học 2023 – 2024, toàn Thành phố hiện có 2.118.395 học sinh, học viên; trong đó có 1.593.621 học sinh, học viên công lập; 524.774 học sinh, học viên ngoài công lập:

- Mầm non: 317.044 (công lập: 154.450; ngoài công lập: 162.594);
- Tiểu học: 637.836 (công lập: 605.767; ngoài công lập: 32.069);
- THCS: 488.131 (công lập: 464.936; ngoài công lập: 23.195);
- THPT: 260.682 (công lập: 204.532; ngoài công lập: 56.150);
- Giáo dục Chuyên biệt: 4.289 (công lập: 3.330; ngoài công lập: 959);
- Giáo dục Thường xuyên: 32.990 (công lập: 32.990; ngoài công lập: 00);
- Giáo dục Nghề nghiệp: 377.423 (công lập: 127.616, ngoài công lập: 249.807)

d. Phòng học

Năm học 2023 – 2024, toàn Thành phố có 50.655 phòng học thông thường từ mầm non đến trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên biệt; trong đó: công lập có 35.348 phòng; ngoài công lập có 15.307 phòng:

- Mầm non: 15.874 (công lập: 5.813; ngoài công lập: 10.061);
- Tiểu học: 16.518 (công lập: 14.930; ngoài công lập: 1.588);
- THCS: 10.479 (công lập: 9.246; ngoài công lập: 1.233);
- THPT: 6.763 (công lập: 4.443; ngoài công lập: 2.320);
- Giáo dục Chuyên biệt: 379 (công lập: 274; ngoài công lập: 105);
- Giáo dục Thường xuyên: 642 (công lập: 642; ngoài công lập: 00).

Hiện nay, Thành phố có 35 trường có vốn đầu tư nước ngoài (trong đó bao gồm 19 trường phổ thông có nhiều cấp học, 02 trường tiểu học và 14 trường mầm non) hầu hết dạy chương trình quốc tế, đối với học sinh Việt Nam có dạy thêm

môn Việt Nam học hoặc Lịch sử, Địa lý theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mạng lưới trường lớp công lập ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp 21 quận, huyện và thành phố Thủ Đức trên toàn địa bàn Thành phố với quy mô phát triển ngày một tăng. Việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất phục vụ học tập góp phần đẩy mạnh tổ chức hoạt động dạy học hai buổi/ngày với những nội dung theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đội ngũ giáo viên ngày càng phát triển và số học sinh tăng đều qua các năm.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn Thành phố vẫn còn một số quận, huyện có nhiều trường trung học cơ sở, tiểu học có sĩ số cao hơn quy định của Điều lệ trường, tỷ lệ học sinh học 02 buổi/ngày thấp; điều kiện về sân chơi, bãi tập, thư viện không đảm bảo theo chuẩn quy định, ảnh hưởng đến công tác quản lý và chất lượng giảng dạy, học tập. Việc gia tăng số học sinh hàng năm dẫn đến tăng số cán bộ, giáo viên, nhân viên và tăng biên chế làm tăng nguồn chi của ngân sách Thành phố.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/1 vạn dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) không đồng đều giữa các cấp học, tỷ lệ thực hiện ở cấp tiểu học và trung học cơ sở đạt thấp, tập trung tại thành phố Thủ Đức (quận Thủ Đức cũ) và một số quận, huyện như: Quận 12, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận Tân Phú, quận Bình Tân, huyện Bình Chánh và huyện Hóc Môn.

2. Đánh giá tình hình xây dựng trường lớp

Khối công lập

	2016-2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số dự án	415	51	51	48
Số phòng học	7.478	801	874	672
Vốn đầu tư (tỷ đồng)	25.788,522	2.277,399	2.261,530	1.503,492

Khối ngoài công lập

	2016-2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số dự án	262	7	2	12
Số phòng học	3.353	145	135	150
Vốn đầu tư (tỷ đồng)	6.706	290	270	300

Thành phố luôn quan tâm đến công tác tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục nhằm đảm bảo chỗ học cho con, em Nhân dân trên địa bàn Thành phố, đã thực hiện cân đối cấp kinh phí từ nguồn ngân sách. Trong giai đoạn trung hạn 2016-2020, toàn Thành phố có 721 dự án lĩnh vực giáo dục được thông qua chủ trương đầu tư, quy mô 13.676 phòng học, với tổng kinh phí 58.212.562 triệu đồng, trong đó hoàn thành và đưa vào sử dụng được 415 dự án với 7.478 phòng học, kinh phí đầu tư 25.788.522 triệu đồng.

Hằng năm, số phòng học cần tăng khoảng 1.000 phòng để đảm bảo chỗ học cho số học sinh tăng cơ học (khoảng 40.000 học sinh/năm). Tuy nhiên, vẫn còn một số quận, huyện thiếu phòng học trước áp lực gia tăng dân số. Việc đầu tư xây dựng trường, lớp chưa đáp ứng kịp nhu cầu thực tiễn về chỗ học cho học sinh trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là ở khối phổ thông.

Đánh giá chung

+ Ưu điểm

Hệ thống các văn bản pháp lý, các chủ trương, chính sách và Nghị quyết của các cấp lãnh đạo Thành phố được ban hành hợp lý, kịp thời cho công tác chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dành quỹ đất cho giáo dục và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp; chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, đa dạng hóa các loại hình trường (trường phổ thông thuộc các cấp học, bậc học, trường có yếu tố nước ngoài, trường chuyên biệt, ...).

Quá trình triển khai thực hiện chi tiết quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn Thành phố có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các sở, ban, ngành liên quan. Thành phố rà soát, đảm bảo chỉ tiêu đất giáo dục tại các đồ án quy hoạch và có đánh giá hiện trạng, pháp lý sử dụng đất để giữ lại các khu vực quy hoạch trường học còn hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và lộ trình xã hội hóa giáo dục; tăng cường thực hiện các nhóm giải pháp nhằm tăng quỹ đất giáo dục phù hợp với tình hình tăng quy mô dân số và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các quận, huyện.

Các quận, huyện, thành phố Thủ Đức tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp như: bố trí vốn bồi thường giải phóng mặt bằng, hoán đổi đất công, kêu gọi đầu tư, xây dựng quy hoạch hợp lý, ... nhằm tăng cường và phát triển mạng lưới trường lớp trên địa bàn nhằm đảm bảo chỗ học cho con, em và đạt được chỉ tiêu 300 phòng học/1 vạn dân số trong độ tuổi đi học.

Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm và chú trọng, nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng trường học khối ngoài công lập được triển khai rộng khắp trên địa bàn Thành phố. Các trường có yếu tố nước ngoài được thành lập góp phần cho học sinh Thành phố được tiếp cận được nhiều chương trình giáo dục tiên tiến, đặc biệt là giáo viên công tác tại trường quốc tế được tiếp cận, cọ xát và trao đổi công tác quản lý, giảng dạy với các giáo viên nước ngoài.

+ Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai quy hoạch mạng lưới trường lớp vẫn chưa triệt để tại các quận, huyện do còn thiếu quỹ đất sạch, nhiều dự án chưa hoặc chậm triển khai (đất vướng quy hoạch, chưa giải phóng mặt bằng, thiếu kinh phí, ...)

Việc xây dựng mới, xây thay thế, nâng cấp cải tạo, mở rộng các trường học đa số thực hiện trên đất hiện hữu, do chi phí đền bù giải phóng mặt bằng cao nên việc mở rộng khuôn viên trường rất hạn chế. Một số công trình nằm trong kế hoạch đầu tư, đã khảo sát, xác định ranh đất theo quy hoạch trường học nhưng phải tạm dừng triển khai thi công do thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Diện tích đất/học sinh chưa phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiện trạng diện tích đất công theo các đồ án quy hoạch được sắp xếp, bố trí để xây dựng các công trình giáo dục chủ yếu quy hoạch trên đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nên chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng cao, ảnh hưởng đến tính khả thi của quy hoạch; nhiều dự án khi triển khai vướng mắc do phải đền bù, giải phóng mặt bằng nên không thực hiện được.

Về thực hiện lộ trình xã hội hóa xây dựng trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, trường chuyên biệt, ...) trên địa bàn Thành phố có một số khó khăn, vướng mắc, bất cập, đặc biệt là bậc mầm non. Đa số các trường ngoài công lập hiện nay do chủ đầu tư thuê lại nhà - đất (mục đích sử dụng đất chủ yếu là khu đất làm nhà ở và mục đích sử dụng đất khác) của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng mới, cải tạo nâng cấp thành trường học, nên chủ đầu tư không có đủ quyền sử dụng đất để thực hiện nộp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất. Các dự án FDI trong lĩnh vực giáo dục trong việc thực hiện quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục còn gặp nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, quy hoạch, diện tích đất, ...

Hầu hết nguồn vốn hiện nay của Thành phố tập trung cho các dự án chuyển tiếp, cần đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành đưa vào sử dụng, thực hiện quyết toán dự án và ưu tiên cho các dự án trọng điểm. Các dự án mới của lĩnh vực giáo dục tuy đã thông qua kế hoạch đầu tư tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố tuy nhiên số lượng còn khá thấp, quy trình thủ tục thực hiện còn nhiều khó khăn, chậm và kéo dài.

Một số địa bàn do tính chất ưu tiên của nguồn vốn chưa tập trung đầu tư cho các dự án trường học, mặt khác tỷ lệ các dự án trường học cần đầu tư phần lớn thuộc tính chất đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo mở rộng dẫn đến số phòng học tăng thêm không nhiều.

Công tác đầu tư tăng thêm trường, lớp chưa khả thi do quỹ đất sạch phù hợp với quy hoạch giáo dục cơ bản đã triển khai thực hiện, còn nhiều dự án vướng do

công tác bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng dẫn đến khó và chậm triển khai theo kế hoạch đề ra.

Định mức diện tích đất bình quân/học sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo khá cao so với đặc thù của Thành phố dẫn đến khả năng đầu tư bị giới hạn và gặp khó khăn. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó, định mức diện tích đất bình quân/học sinh ở các cấp học như sau:

- Mầm non: 10-12m²/học sinh.
- Tiểu học: 08-10m²/học sinh.
- Trung học cơ sở: 08-10m²/học sinh.
- Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: 10m²/học sinh.

Theo đó, chỉ tiêu trên được quy định để xem xét điều kiện đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, xét đạt tiêu chí trường đạt chuẩn các cấp độ đối với công trình trường học hiện hữu và là cơ sở để tính phương án quy mô đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng mới trường lớp hoặc tính chất khác khi thực hiện dưới hình thức đầu tư bao gồm cả các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Với định mức khá cao trong điều kiện đặc thù của Thành phố đã tạo không ít những khó khăn trong công tác xây dựng đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp và tăng số lượng phòng học ở tất cả các cấp học hiện nay trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là các khu vực trong nội thành (Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy hoạch và phát triển mạng lưới trường, lớp hiện nay đã tổng kết và không còn áp dụng).

+ Nguyên nhân

Việc dân số của từng quận, huyện tăng cơ học nhanh hàng năm; sự phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp và khu chế xuất làm tăng đột biến dân số cơ học khác với dự báo chỉ tiêu quy hoạch trong Quyết định số 02/2003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố dẫn đến khó khăn trong xác định nhu cầu quỹ đất cần đầu tư, tạo áp lực về cơ sở hạ tầng và chỗ học tại một số quận, huyện có quá trình đô thị hóa cao, mật độ dân số tăng. Tại khu vực thành phố Thủ Đức, Quận 7, Quận 12, quận Gò Vấp, quận Tân Phú, quận Bình Tân, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn có sĩ số học sinh/lớp các cấp học, bậc học rất cao so với quy định của Điều lệ trường.

Quy định về điều kiện thành lập các cơ sở giáo dục (khoản 1 Điều 3, 15, 25 tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ): “... Có đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Do đó, Ủy ban nhân dân quận, huyện không có cơ sở chấp thuận chủ trương thành lập trường đối với các trường hợp trên.

Một số chủ đầu tư được Thành phố giao thuê đất chưa hoàn thành trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình trường học tại các khu đất được giao có chức năng là đất giáo dục.

Nguồn lực từ ngân sách dành cho giáo dục mặt dù đã được quan tâm, ưu tiên bố trí nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Các nguồn lực đầu tư từ xã hội hóa chưa được khai thông do chưa có chính sách hấp dẫn, còn nhiều khó khăn vướng mắc về quy hoạch dẫn đến còn hạn chế trong việc đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng trường học.

3. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đầu tư

3.1. Về kế hoạch đầu tư công

Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 hiện cho thấy nhiều bất cập:

a) Tiến độ thực hiện chậm: đến thời điểm hiện nay gần hết năm 2023 một số dự án giáo dục đề xuất trong kỳ trung hạn 2021-2025 mới được xem xét thông qua chủ trương đầu tư.

b) Quá trình lập thủ tục trình thông qua dự án còn nhiều vướng mắc về các yếu tố như:

Pháp lý về quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000, 1/500 và kế hoạch sử dụng đất chưa phù hợp với đề xuất đầu tư.

Quy mô dự án không áp dụng được quy định về định mức diện tích đất tối thiểu/học sinh hoặc phải điều chỉnh giảm quá nhiều quy mô số phòng học trên số hiện trạng đang có để phù hợp theo Thông tư 13/2020/TT-BGDDĐT. Cụ thể:

- Hiện nay khi triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đòi hỏi phải đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu. Tuy nhiên, đối với các dự án có tính chất đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới thay thế các công trình trường học hiện hữu gặp khó khăn khi áp dụng chỉ tiêu định mức diện tích đất bình quân tối thiểu/học sinh vì khi áp dụng định mức trên để tính phương án quy mô đầu tư các công trình nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới thay thế hiện trạng sẽ làm giảm quy mô học sinh hiện tại ở các trường, dẫn đến không đảm bảo chỗ học.

- Mặt khác, với định mức diện tích đất bình quân tối thiểu/học sinh cao trong điều kiện đặc thù của Thành phố nên rất khó khăn trong công tác xây dựng đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp và tăng số lượng phòng học ở tất cả các cấp học hiện nay, đặc biệt là các khu vực nội thành (*Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy hoạch và phát triển mạng lưới trường lớp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đã hết hiệu lực áp dụng*).

3.2. Về quỹ đất đầu tư và tiến độ thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Quỹ đất sạch phù hợp với quy hoạch giáo dục cơ bản đã triển khai đầu tư, hiện nay hầu hết các dự án đầu tư xây dựng trường mới đều quy hoạch trên đất phải thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến khó và chậm triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra, do quy trình thực hiện nhiều bước và giá cả thay đổi (thông thường phát sinh tăng) dẫn đến nhu cầu vốn đầu tư cao vì vậy không kịp thời đáp ứng nhu cầu tăng thêm trường lớp để phục vụ cho con em địa phương, đặc biệt đối với các khu vực quận, huyện có các khu chế xuất, khu công nghiệp thu hút lượng lớn dân nhập cư mỗi năm, ảnh hưởng nhiều đến số phòng học dự kiến đưa vào sử dụng hằng năm theo kế hoạch.

3.3. Về quy hoạch đô thị

Trước đây, Thành phố có ban hành Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 về quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tuy nhiên, theo số liệu thực tế kết quả thực hiện chỉ tiêu quy hoạch đất giáo dục tại các quận, huyện đến nay còn thấp (đạt chưa đến 50%) so với chỉ tiêu đã được Thành phố phê duyệt dẫn đến công tác phát triển mạng lưới trường, lớp chưa đảm bảo.

Kết quả thực hiện quỹ đất cho giáo dục đến tháng 12/2022

Cấp học	Quỹ đất giáo dục đã thực hiện đến tháng 12/2022 (m ²)			Nhu cầu quỹ đất giáo dục cần bổ sung năm 2023 theo kế hoạch của địa phương (m ²)
	Tổng cộng	Đất giáo dục thuộc quy hoạch	Đất giáo dục ngoài quy hoạch	
Mầm non	2.309.727	1.472.737	836.991	1.825.374
Tiểu học	3.201.128	2.736.039	465.089	2.461.466
THCS	2.640.768	2.308.143	332.625	2.015.764
THPT	2.063.764	1.865.046	198.718	1.501.615
Tổng cộng	10.215.387	8.381.965	1.833.423	7.804.219

Theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố hiện nay, các quận, huyện, thành phố Thủ Đức đang thực hiện điều chỉnh nhiều đồ án quy hoạch phân khu và chi tiết, cục bộ do đó việc đề xuất đầu tư bị ảnh hưởng.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Về quy hoạch đô thị: rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên địa bàn để có cơ sở xem xét đề xuất quỹ đất phát triển.

4.2. Về quỹ đất

Giải quyết các dự án vướng mắc về quỹ đất, trên cơ sở nhu cầu quỹ đất gắn với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trong các giai đoạn từ nay đến 2030, các quy hoạch chi tiết sử dụng đất 1/2000, 1/500 đã duyệt sẽ tính toán và xác định cụ thể vị trí, quy mô của từng khu vực đất dành cho xây dựng trường lớp, lập dự án đầu tư cụ thể theo từng năm, từng giai đoạn phù hợp.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, rà soát tổng thể mạng lưới trường học trên địa bàn nhằm tăng thêm quỹ đất cho ngành Giáo dục và Đào tạo bằng nhiều biện pháp như: di chuyển, thu hồi các kho bãi, khu đất bị bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả để ưu tiên xây dựng trường học; bố trí quỹ đất tại các khu đô thị mới, khu tái định cư, khu vực đông dân cư để xây dựng trường học; ưu đãi về chính sách đất đai để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục theo các quy định của Nhà nước; thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Ưu tiên dành quỹ đất công hiện có để xây dựng trường học, kể cả việc xin chủ trương thực hiện hoán đổi, đấu giá quyền sử dụng đất sau khi đã tạo lại quỹ đất và nguồn vốn để xây dựng các trường học.

Các quận, huyện chịu áp lực cao về nhu cầu phòng học cần thực hiện rà soát, bố trí các kho bãi, quỹ đất chưa sử dụng để thực hiện xây dựng các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu thực tế trong giai đoạn 2023-2030.

4.3. Về đầu tư công

Xác định các dự án ghi vốn thực hiện từ nay đến năm 2025 và bố trí nguồn vốn bồi thường giải phóng mặt bằng cho toàn bộ quỹ đất. Đây là giải pháp cơ bản để giữ được quỹ đất cho quá trình phát triển lâu dài (chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ thấp và tính khả thi cao hơn). Ưu tiên ngân sách để đầu tư tăng thêm phòng học nhằm đáp ứng kịp thời tốc độ phát triển dân số, đô thị hóa nhanh trên địa bàn chịu áp lực cao.

Trên cơ sở rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư của các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và một số đơn vị liên quan để đáp ứng chỗ học cho con em trên địa bàn Thành phố, đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện Đề án xây dựng 4500 phòng học đến năm 2025 cũng như thực hiện các mục tiêu phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo, hiện nay tổng nhu cầu đề xuất đầu tư từ ngân sách tập trung Thành phố giai đoạn 2023 - 2025 gồm 277 dự án với số phòng học xây dựng mới 5.934 phòng (trong đó, ước tính tăng thêm 4.357 phòng), tổng mức đầu tư khoảng 32.207,991 tỷ đồng.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng dự án, từng địa phương; Đề án tập trung vào các nhóm dự án cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Danh mục các công trình trường học đã có trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025, thuận lợi về thủ tục hồ sơ, đề nghị ưu tiên giao vốn và đẩy nhanh tiến độ đầu tư

Gồm **118 dự án** với số phòng học xây dựng mới 2.872 phòng (tăng thêm 2.130 phòng học), tổng mức đầu tư 17.045,428 tỷ đồng, nhu cầu vốn dự kiến 13.224,505 tỷ đồng. Trong đó:

+ 79 dự án với 1.825 phòng đã được đưa vào kế hoạch trung hạn và thông qua chủ trương đầu tư, nhu cầu vốn cần bổ sung dự kiến 6.953,403 tỷ đồng, gồm các dự án của giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 và dự án mới bổ sung trong giai đoạn 2021-2025 (*Mầm non: 23 dự án, 323 phòng; Tiểu học: 23 dự án, 545 phòng; THCS: 18 dự án, 485 phòng; THPT: 11 dự án, 392 phòng; khác: 04 dự án, 80 phòng*).

+ 39 dự án với 1.047 phòng đã có và đề xuất trong kế hoạch trung hạn nhưng chưa được thông qua chủ trương đầu tư gồm 11 dự án chuyển tiếp của giai đoạn 2016-2020 và 28 dự án giai đoạn 2021-2025, nhu cầu vốn cần bổ sung dự kiến 6.271,102 tỷ đồng (*Mầm non: 05 dự án, 70 phòng; Tiểu học: 17 dự án, 454 phòng; THCS: 11 dự án, 311 phòng; THPT: 05 dự án, 204 phòng; khác: 01 dự án, 08 phòng*).

Đối với nhóm dự án này, cần tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh về pháp lý, bố trí vốn kịp thời để đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. (*Chi tiết phụ lục 1A đính kèm*)

- Nhóm 2: Danh mục các công trình trường học đề xuất mới khả thi đẩy nhanh tiến độ đầu tư (chưa được đưa vào kế hoạch trung hạn)

Căn cứ nhu cầu đầu tư lĩnh vực giáo dục của quận, huyện và thành phố Thủ Đức giai đoạn 2023-2025, toàn Thành phố hiện có **76 dự án**, với số phòng học xây dựng mới 1.357 phòng (tăng thêm 1.144 phòng học), tổng mức đầu tư 6.099,129 tỷ đồng, nhu cầu vốn đầu tư dự kiến 6.096,237 tỷ đồng thuận lợi về pháp lý đất đai, quy hoạch để triển khai đầu tư nhanh đáp ứng nhu cầu cấp bách cho chỗ học hiện nay (*Mầm non: 37 dự án, 494 phòng; Tiểu học: 23 dự án, 433 phòng; THCS: 11 dự án, 283 phòng; THPT: 04 dự án, 117 phòng; Khác: 01 dự án, 30 phòng*).

Đối với nhóm dự án này, các sở, ban, ngành và địa phương phối hợp rà soát, bổ sung vào kế hoạch trung hạn; đẩy nhanh tiến độ thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định để kịp triển khai khởi công trong năm 2024 và hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025. (*Chi tiết phụ lục 1B đính kèm*)

- Nhóm 3: Danh mục các công trình trường học thuận lợi về pháp lý đất đai có thể tháo gỡ các nội dung liên quan để đẩy nhanh đầu tư

Gồm **83 dự án** với số phòng học xây dựng mới 1.705 phòng (tăng thêm 1.083 phòng học), tổng mức đầu tư 9.063,434 tỷ đồng, nhu cầu vốn dự kiến 8.732,403 tỷ đồng thuộc nhóm thuận lợi về pháp lý đất đai (đất công, đất của các doanh nghiệp mà địa phương đề xuất thu hồi để xây dựng trường) hiện nay còn vướng phần lớn về yếu tố quy hoạch đô thị: có thể thực hiện đẩy nhanh các giải pháp tháo gỡ về quy hoạch đô thị và vấn đề liên quan khác để triển khai thực hiện thủ tục kịp khởi công dự án trong Quý 1 năm 2025 (*Mầm non: 24 dự án, 247 phòng; Tiểu học: 30 dự án, 677 phòng; THCS: 13 dự án, 353 phòng; THPT: 13 dự án, 356 phòng; khác: 03 dự án, 72 phòng*). (*Chi tiết phụ lục 1C đính kèm*)

Trong đó ưu tiên đầu tư đối với 08 quận, huyện khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu nhiều phòng học (Quận 12, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận Tân Phú, quận Bình Tân, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn và thành phố Thủ Đức). Trong đó có 37 dự án với 901 phòng học xây dựng mới (tăng thêm 794 phòng), tổng mức đầu tư 5.426,470 tỷ đồng, nhu cầu vốn dự kiến 5.418,347 tỷ đồng (*Mầm non: 10 dự án, 109 phòng; Tiểu học: 17 dự án, 454 phòng; THCS: 05 dự án, 192 phòng; THPT: 05 dự án, 146 phòng*). (*Chi tiết phụ lục 1D đính kèm*)

4.4. Về xã hội hóa đầu tư

Các dự án không thực hiện đầu tư công sẽ đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư bằng nhiều hình thức. Trong đó:

- Thực hiện thí điểm đầu tư 03 dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).
- Tăng cường tuyên truyền phổ biến chính sách Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố thu hút các nhà đầu tư tham gia.
- Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư xã hội hóa với các chính sách ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất gắn liền với điều kiện về mức học phí đối với các dự án đầu tư xây dựng trường phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của khu vực dự án triển khai.

Để thực hiện kế hoạch xây dựng mới 4.500 phòng học, trên cơ sở đề xuất của thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện, toàn Thành phố dự kiến có 110 dự án với quy mô 2.638 phòng học, vốn dự kiến 541.052 tỷ đồng thực hiện kêu gọi xã hội hóa (*Chi tiết phụ lục 2 đính kèm*). Trong đó:

- Kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP): gồm 12 dự án, quy mô 468 phòng học, vốn dự kiến 3.103 tỷ đồng;
- Dự án vay kích cầu gồm 04 dự án, quy mô 87 phòng học, vốn dự kiến 517,149 tỷ đồng;

- Kêu gọi đầu tư xã hội hóa: gồm 94 dự án, quy mô 2.083 phòng học, vốn dự kiến 537.431 tỷ đồng.

4.5. Về cơ chế chính sách, quản lý

Tháo gỡ các vướng mắc về điều kiện thành lập cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ cụ thể nhằm đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát triển trường phổ thông các cấp học, bậc học có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài; đưa vào danh mục các dự án mời gọi đầu tư nước ngoài.

Xem xét việc phê duyệt định mức diện tích đất bình quân/học sinh nhằm phù hợp với đặc thù riêng của Thành phố Hồ Chí Minh có dân số đông, quỹ đất hạn hẹp đặc biệt là các khu vực trong nội thành để giải quyết, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện đầu tư thêm phòng học và các phòng chức năng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tháo gỡ, tạo điều kiện sử dụng các nguồn vốn theo phương thức đối tác công tư, hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư do Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức thực hiện Đề án xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư các dự án đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch.

Rà soát phân tích cụ thể những dự án đã đưa vào danh mục đầu tư trung hạn, những dự án chưa hoàn chỉnh còn khó khăn vướng mắc, đề xuất các giải pháp tháo gỡ cụ thể, những dự án nào đã hoàn chỉnh để ưu tiên tập trung bố trí vốn.

Rà soát lại những vướng mắc như vốn đầu tư, quỹ đất, tình hình quy hoạch mạng lưới trường lớp tại các địa phương, ... vượt quá thẩm quyền của Thành phố, tham mưu văn bản kiến nghị cụ thể với các bộ, ngành để có sự điều chỉnh phù hợp hoặc cho phép Thành phố áp dụng đặc thù đối với địa bàn, đúng tình hình thực tế của Thành phố.

Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các dự án, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố để bố trí bổ sung vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án.

Vận dụng Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch

cải tạo, sửa chữa trường học trên địa bàn Thành phố (không ảnh hưởng đến quy mô phòng học hiện hữu).

Phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn; tạo điều kiện kêu gọi và huy động sự đóng góp của các cá nhân, các tổ chức xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục tại địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, hạng mục theo Đề án.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp khả năng cân đối vốn của Thành phố.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát đảm bảo giao vốn cho 175 dự án (gồm 98 dự án nhóm 1 và 77 dự án nhóm 2) với kinh phí dự kiến 15.975,099 tỷ đồng để hoàn thành dự án đưa vào sử dụng từ nay đến năm 2025 và một phần vốn cho các dự án thuộc nhóm 3 đủ điều kiện khởi công trước Quý 1 năm 2025.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát tình hình giải ngân của các dự án đã được bố trí vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phương án điều chuyển vốn đối với các dự án chậm thực hiện cho các dự án thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Khẩn trương rà soát, tham mưu Ban chỉ đạo 167 có ý kiến theo quy định sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cung cấp.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan đơn vị liên quan

Phối hợp đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các dự án ảnh hưởng bởi Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Phối hợp rà soát, xác định rõ các vị trí đất được quy hoạch trường học bên trong các khu dự án đã được Thành phố chấp thuận chủ trương giao cho các nhà đầu tư phát triển khu dân cư mới, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố phương án xử lý, xác định trách nhiệm các bên để đẩy nhanh tiến độ đầu tư.

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đề án, rà soát tổng thể mạng lưới trường học trên địa bàn nhằm tăng thêm quỹ đất dành cho giáo dục bằng nhiều biện pháp như: di chuyển, thu hồi các kho bãi, khu đất bị bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả ưu tiên để xây dựng trường học;

điều chỉnh quy hoạch, bố trí quỹ đất tại các khu đô thị mới, khu tái định cư, khu vực đông dân cư để xây dựng trường học.

Theo thẩm quyền được giao, khi thẩm định các kế hoạch kinh tế - xã hội hàng năm của các ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức phải quan tâm đến quy hoạch giáo dục và phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo ra sự thống nhất, đồng bộ và sự phối hợp chặt chẽ để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Đề xuất các giải pháp đặc thù, những chính sách ưu đãi cụ thể về đất, thuế, thủ tục hành chính, ... để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, đầu tư phát triển mạng lưới trường học theo phương thức hợp tác công tư, kích cầu, xã hội hóa.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện rà soát quỹ đất, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về quy hoạch đất giáo dục để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập các trường ngoài công lập và đẩy mạnh việc thu hút các nguồn lực từ xã hội vào đầu tư phát triển giáo dục.

5. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Chủ động rà soát lại số phòng học đảm bảo việc thực hiện chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 300 phòng học/1 vạn dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi), rà soát pháp lý các vị trí của dự án xây dựng trường học, đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng.

Chủ động rà soát, xác định quỹ đất công có vị trí và quy hoạch phù hợp hoặc quy hoạch chưa phù hợp nhưng có thể điều chỉnh được để lập thủ tục đầu tư, xây dựng trường học.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng để đảm bảo tính khả thi về mặt bằng trong việc có đất sạch để triển khai xây dựng các dự án trường học trong thời gian sớm nhất.

Tiếp tục rà soát, xác định vị trí, nhu cầu sử dụng đất cụ thể của quỹ đất dành cho phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo, đăng ký nhu cầu vào danh mục các dự án thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất cấp Thành phố (giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025) nhằm làm cơ sở đăng ký và quyết định chuyển mục đích sử dụng đất cho các dự án thực hiện trong công tác thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân vốn đầu tư công đã được bố trí; đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phương án điều chuyển vốn đối với các dự án chậm thực hiện cho các dự án thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Tổ chức rà soát, xác định rõ các vị trí đất được quy hoạch trường học bên trong các khu dự án đã được Thành phố chấp thuận chủ trương giao cho các nhà đầu tư phát triển khu dân cư mới, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phương án xử lý, xác định trách nhiệm các bên để đẩy nhanh tiến độ đầu tư.

Riêng đối với thành phố Thủ Đức và 05 huyện ngoại thành chủ động sắp xếp trong kế hoạch vốn được Thành phố cân đối bố trí để ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm tăng thêm trường, lớp trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ban, ngành nói chung và Sở Giáo dục và Đào tạo nói riêng để ngành hoặc liên ngành kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ Đề án./.



Phụ lục IA
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN THUẬN LỢI ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước
được ban hành theo Quyết định số **697**/QĐ-UBND ngày **07** tháng **3** năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm				Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới dự kiến	Trong đó: số phòng tăng thêm dự kiến	Thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch	Số vốn đã giao (Trên đồng)	Số vốn đã giải ngân (Trên đồng)	Nhu cầu vốn (Trên đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khăn vướng mắc cần tháo gỡ				Chủ đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố	Tổng mức đầu tư (Trên đồng)	Ngân sách dự kiến											Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
TỔNG CỘNG (118 DỰ ÁN)																					
I. DÃ THÔNG QUÁ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ (79 DỰ ÁN)																					
1	Trường AN Đa Phước	Xã Đa Phước	Huyện Bình Chánh	61,822	Ngân sách tập trung thành phố	Dự án chuyển tiếp	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	16	16	Trước quý 1/2025	43,880	23,880	17,142	Dự án thực hiện bài thường đã hoàn thành thủ tục bài thường. Đất giao dự, phù hợp với quy hoạch tổng thể mặt xã Đa Phước. Diện tích khu đất xây dựng 5.543,37m2	Phù hợp						
2	Xây dựng trường Tiểu học Tân Túc	Khu phố 5 thị trấn Tân Túc	Huyện Bình Chánh	261,296	Ngân sách tập trung thành phố	Dự án chuyển tiếp	NQ 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	30	30	Trước quý 1/2025	131,536	91,536	129,760	Đất phải thực hiện bài thường, đang thực hiện chỉ bài thường	đất giao dự						
3	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường THPT Trung Phú, huyện Củ Chi	X. Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi	279,588	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới thay thế, cải tạo	Ký hợp tháng 9/2023	45	10	Trước quý 1/2025		279,588		Quy đất với diện tích : 59.207,6 m² đã được công nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT29951 ngày 31/12/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường				Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Kiểm nghị thành phố bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để triển khai thực hiện dự án		
4	Xây dựng Trường THCS Tân Thạnh Đông 2	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi	103,176	Ngân sách tập trung thành phố	sửa chữa , cải tạo	NQ 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	30		Trước quý 1/2025	57,100	38,189	46,000	Đất đã thu hồi để thực hiện dự án với diện tích 9.737,2m2	Phù hợp quy hoạch				Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Kiểm nghị TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	
5	Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường Mầm non Thị trấn Củ Chi 2	Thị trấn củ Chi	Huyện Củ Chi	23,000	Ngân sách thành phố phân bổ cho huyện	Xây dựng mở rộng, cải tạo	NQ 110/HĐND ngày 02/11/2023	12	12	Trước quý 1/2025	50		22,500	Đất hiện hữu	Phù hợp quy hoạch						
6	Nâng cấp, mở rộng THCS Thị Trấn Hóc Môn	Thị trấn Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	100,000	Ngân sách tập trung thành phố + NSTP phân bổ	Xây mới	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND TP và Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của HĐND huyện Hóc Môn	31		Trước quý 1/2025	186	186	95,136	Đất công do NN quản lý	Đất giao dự (THCS)		không	không	không	không	
7	Xây dựng mới Trường Tiểu học Tân Thái Nhì (giai đoạn 2)	Tân Thái Nhì	Huyện Hóc Môn	57,500	Ngân sách huyện (nguồn cải cách tiền lương còn dư)	Xây mới	111/NQ-HĐND ngày 28/10/2022	15	15	Trước quý 1/2025	57,450	18,380	0	Đất bài thường (100%)	Đất giao dự (Tiểu học)						
8	Xây dựng trường Mầm non Mỹ Huệ (giai đoạn 1)	Xã Trung Chánh	Huyện Hóc Môn	29,100	NSTP phân bổ	Xây mới	131/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của UBND huyện ID.1	8	8	Trước quý 1/2025	0	0	29,100	Đất do nhà nước quản lý	Phù hợp quy hoạch đã được chấp thuận chủ trương điều chỉnh QH quy hoạch vùng số 1505-TM/QL ngày 05/10/2023 của Huyện ủy Hóc Môn.	Đất do nhà nước quản lý, hiện chưa thực hiện thực hiện thủ tục xác lập sở hữu nhà nước	Điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/2000		Đã thực hiện thủ tục cấp giấy phép mới trường, khu đất cần thực hiện thủ tục xác lập sở hữu nhà nước	UBND huyện sớm thực hiện thực hiện thủ tục xác lập sở hữu nhà nước khu đất	
9	Xây dựng mới trường THCS Thái Tân Thái 1	Xã Thái Tân Thái	Huyện Hóc Môn	209,755	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của UBND Thành phố	45	45	Trước quý 1/2025	68,237	68,237	0	Đất bài thường (100%)	Đất giao dự (THPT)	Dự án đang thực hiện bài thường GPMB.	Điều chỉnh quy hoạch cục bộ			- Kiểm nghị UBND Thành phố chấp thuận cho UBND huyện được phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất để tính bài thường, hỗ trợ đất với dự án. Sau khi được UBND huyện phê duyệt hệ số giá điều chỉnh, Ban QLDA sẽ phối hợp với Sở KINH TẾ trình UBND TP để xuất HIĐND TP thông qua việc điều chỉnh chủ trương đầu tư tăng tổng mức đầu tư dự án. Dự kiến tăng 70 tỷ so với TMĐT được duyệt)	
10	Xây dựng nâng cấp mở rộng trường Trung học cơ sở Phan Công Hân (thị trấn Hóc Môn)	xã Bì Diễm	Huyện Hóc Môn	70,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	131/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của UBND huyện ID.1	16	16	Trước quý 1/2025	0	0	69,950	Đất do nhà nước quản lý	Phù hợp quy hoạch				Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư.	Đã xuất HIĐND chấp thuận phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	
11	Xây dựng mới Trường Tiểu học Tân Thái Nhì 3	Tân Thái Nhì	Huyện Hóc Môn	106,257	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	NQ 12/NQ-HĐND ngày 06/7/2017	30	30	Trước quý 1/2025	36,628	36,628	2,547	Đất công do NN quản lý	Đất giao dự (Tiểu học)						
12	Xây dựng trường mầm non Phước Kiển Nam Sài Gòn, huyện Nhà Bè	xã Phước Kiển	Huyện Nhà Bè	48,989	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	NQ 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	8	8	Trước quý 1/2025	9,000	100	48,989	Đất sạch	Phù hợp quy hoạch					Dự kiến khởi công xây dựng công trình tháng 12/2023	
13	Xây dựng mới Trường Mầm non 26H	Phường 26	Q. Bình Thạnh	60,896	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới trên diện tích đất 2.172,7m2 diện tích phù hợp quy hoạch là 1.925,2 m2	Ký hợp tháng 9/2023	10	10	Trước quý 1/2025	50	0	59,836	Khu đất do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh quản lý		Đã in điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư tam giác Đài liệt sỹ, Phường 26, quận Bình Thạnh đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5262/QĐ-UBND ngày 25/9/2013	Đất thường 03 bộ dân	Phù hợp quy hoạch	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.		

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Trên đồng)	Nguồn kinh phí	Tính chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới dự kiến	Trung dư số phòng tăng thêm dự kiến	Thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch	Số vốn đã giao (Trên đồng)	Số vốn đã giải ngân (Trên đồng)	Nhu cầu vốn (Trên đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chủ đầu tư để xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú	
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác			
14	Cải tạo nâng tầng Trường THCS Phú Mỹ	Phường 22	Q.Hình Thành	53.481	Ngân sách tập trung thành phố	Cải tạo, nâng tầng, tăng số phòng học và các phòng bộ môn, chức năng	Ký hợp tháng 9/2023	13	13	Trước quý 1/2025	50	0	53.481	Quyển sử dụng đất số CT29303 ngày 31 tháng 12 năm 2013, cải tạo, nâng tầng trường cũ	Phù hợp quy hoạch				Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án			
15	Cải tạo xây dựng mở rộng Trường THCS Củ Chi	Phường 27	Q.Hình Thành	44.790	Ngân sách tập trung thành phố	Diện tích khuôn viên 7966m ² . Cải tạo sửa chữa khối có 2 tầng gồm 18 phòng học và các phòng chức năng. Xây dựng khối mới 4 tầng gồm 6 phòng học và các phòng chức năng	Ký hợp tháng 9/2023	26		Trước quý 1/2025	50	0	44.790	Khu đất do Ủy ban nhân dân Quận Hình Thành quản lý	Phù hợp	Mở rộng trường từ 3537m ² lên 7966m ²	Điều chỉnh quy hoạch cục bộ 1:500	Phù hợp	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Điều chỉnh quy hoạch cục bộ 1:500		
16	Xây dựng mới Trường Mầm non 23C	Phường 25	Q.Hình Thành	32.122	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới 1188,2m ²	NQ 70/NQ-HHNSĐ ngày 19/9/2023	10	10	Trước quý 1/2025	50	0		Khu đất do Ủy ban nhân dân Quận Hình Thành quản lý	Phù hợp							
17	Trường THCS phường 6	Phường 6	Q.Gò Vấp	160.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	31	31	Trước quý 1/2025	50		160.000	TP đã có QĐ phê duyệt KĐHSĐ năm 2023 (QĐ 3233/QĐ-HHNSĐ ngày 02/8/2023) - Có HT/GP/HĐ	Phù hợp QĐ theo QĐ 1474/QĐ-HHNSĐ ngày 04/3/2021 của TP về điều chỉnh QĐ cục bộ khu đất				Đã vướng thủ tục về điều chỉnh lộ án quy hoạch cục bộ khu đất nên dự án chưa được phê duyệt trong giai đoạn 2013-2020. Đến nay TP đã phê duyệt điều chỉnh địa án quy hoạch cục bộ khu đất tại QĐ 1474/QĐ-HHNSĐ ngày 04/3/2021.	Kiểm nghị tiếp tục bổ sung KIVT giai đoạn 2020-2023		
18	Trường THPT quận Gò Vấp	Phường 6	Q.Gò Vấp	170.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	29	29	Trước quý 1/2025	50		170.000	TP đã có QĐ phê duyệt KĐHSĐ năm 2023 (QĐ 3233/QĐ-HHNSĐ ngày 02/8/2023) - Có HT/GP/HĐ	Phù hợp QĐ theo QĐ 1474/QĐ-HHNSĐ ngày 04/3/2021 của TP về điều chỉnh QĐ cục bộ khu đất				Đã vướng thủ tục về điều chỉnh lộ án quy hoạch cục bộ khu đất nên dự án chưa được phê duyệt trong giai đoạn 2013-2020. Đến nay TP đã phê duyệt điều chỉnh địa án quy hoạch cục bộ khu đất tại QĐ 1474/QĐ-HHNSĐ ngày 04/3/2021.	Kiểm nghị tiếp tục bổ sung KIVT giai đoạn 2020-2023		
19	Trường THCS phường 14 quận Gò Vấp	Phường 14	Q.Gò Vấp	185.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	31	31	Trước quý 1/2025	150		185.000	TP đã có CV 3094/HHNSĐ-KT ngày 31/8/2022 thống nhất chủ trương và phương án sắp xếp nhà công, đất công (NĐ 02 trường học)	Phù hợp QĐ theo QĐ 2642/QĐ-HHNSĐ ngày 27/6/2023 của TP về điều chỉnh QĐ cục bộ khu đất							
20	Trường tiểu học phường 14 quận Gò Vấp	Phường 14	Q.Gò Vấp	108.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	25	25	Trước quý 1/2025	50		108.000	TP đã có CV 3094/HHNSĐ-KT ngày 31/8/2022 thống nhất chủ trương và phương án sắp xếp nhà công, đất công (NĐ 02 trường học)	Phù hợp QĐ theo QĐ 2642/QĐ-HHNSĐ ngày 27/6/2023 của TP về điều chỉnh QĐ cục bộ khu đất							
21	Xây dựng mới và cải tạo Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	P.4	Q.Tân Bình	215.045	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	42/NQ-HHNSĐ ngày 12/7/2023	45		Trước quý 1/2025	215.045			Diện tích: 21.191,7 m ² theo GCN (SĐ) số CT 2996/1 ngày 31/12/2013	Diện tích phù hợp quy hoạch là 29.521,92 m ² theo Quyết định số 422/QĐ-HHNSĐ ngày 20/04/2009				Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Kiểm nghị thành phố bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để triển khai thực hiện dự án		
22	Xây dựng mới Trường Mầm non quận	Phường 4	Q.Tân Bình	69.200	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	10	10	Trước quý 1/2025	0	0	69.200	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HR 453385 do Sở Tài nguyên Môi trường cấp ngày 31 tháng 12 năm 2013	Phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt							
23	Xây dựng mới Trường Mầm non Sơn Ca	Phường 6	Q.Tân Bình	122.392	Ngân sách Thành phố	Xây dựng mới	Nghị quyết số 08/NQ-HHNSĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023	20	20	Trước quý 1/2025	73.900	176	0	Diện tích: 6.348,5 m ²	Diện tích phù hợp quy hoạch là 6.348,5 m ² theo Quyết định số 423/QĐ-HHNSĐ ngày 15/5/2014	Không	Không	Không				
24	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa (CS1)	Phường 10	Q.Tân Bình	44.665	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	QĐ 3525/QĐ-HHNSĐ ngày 05/7/2017 và QĐ số 4078/QĐ-HHNSĐ ngày 18/9/2023		6	6	Trước quý 1/2025	1.800	0	44.665	- Đã được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 6842/QĐ-HHNSĐ ngày 10 tháng 12 năm 2015. - Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa P11 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt						
25	Xây dựng mới Trường Tiểu học Hùng Vương	Phường 6	Q.Tân Bình	147.567	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Nghị quyết 21/NQ-HHNSĐ ngày 08/10/2018	30	30	Trước quý 1/2025	92.300	0	0	Diện tích: 9.434,5 m ²	Diện tích phù hợp quy hoạch là 9.434,5 m ² theo Quyết định số 423/QĐ-HHNSĐ ngày 15/5/2014	Không	Không	Không				
26	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Mạc Đĩnh Chi	Phường 6	Q.Tân Bình	196.896	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Nghị quyết 21/NQ-HHNSĐ ngày 08/10/2018	45	45	Trước quý 1/2025	133.600	245	0	Diện tích: 12.283,50 m ²	Diện tích phù hợp quy hoạch là 12.283,50 m ² theo Quyết định số 423/QĐ-HHNSĐ ngày 15/5/2014	Không	Không	Không				
27	NĐM Khối phòng học Trường THCS Minh Đức	Cầu Ông Lanh	Quận 1	44.478	Ngân sách thành phố	Xây dựng mới	Quyết định số 1980/QĐ-HHNSĐ ngày 03/10/2019	16	16	Trước quý 1/2025	44.478		43.958								UN	

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới dự kiến	Trong đó: số phòng tăng thêm dự kiến	Thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thống tin liên quan đến đất đai	Thống tin liên quan đến quy hoạch	Khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ				Chủ đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thống kê 13)	Liên quan khác		
28	Xây dựng trường Mầm non Phường 4	Phường 04	Quận 11	135.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	16	16	Trước quý 1/2025	30.443	671	134.329	Hải thường đi đôi 4 hộ dân trong khu vực thực hiện dự án	Phù hợp quy hoạch						
29	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phú Thọ	Phường 12	Quận 11	60.963	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng trên đất hiện hữu	Ký hợp tháng 9/2023	20		Trước quý 1/2025	50		60.913	Xây dựng trên đất hiện hữu	Phù hợp quy hoạch						
30	Cải tạo mở rộng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	Phường 15	Quận 11	65.431	Ngân sách tập trung thành phố	Cải tạo mở rộng	Ký hợp tháng 9/2023	15		Trước quý 1/2025	50		65.381	Cải tạo mở rộng trên cơ sở đất trống	Phù hợp quy hoạch						
31	Dự án xây dựng mới Trường Phổ thông Trung học (Khu Trường đua Phú Thọ)	Phường 15	Quận 11	300.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND	45	45	Trước quý 1/2025	0	200	299.800	Xây dựng mới trên khu đất trống	Phù hợp quy hoạch				Chưa được TP bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Đề xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trong hạn gọi 2021 - 2025 để thực hiện dự án.	
32	Xây dựng Trường Tiểu học Thái An	Thái An	Quận 12	48.642	Ngân sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	NQ 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	20	20	Trước quý 1/2025	32.030	32.030	16.612	Đầu tư dự án trên 01 phần khu đất công và thực hiện BT, GPAB 01 phần đất dân để thực hiện dự án.	Phù hợp QH	Thực hiện điều chỉnh Giấy CN QSDĐ để thực hiện BT, GPAB đối với 01 hộ dân với diện tích khoảng 50m2	không	không	không	Đề xuất Sở TN&MT thực hiện điều chỉnh Giấy CN QSDĐ để cơ sở thực hiện BT/GPAB	
33	Xây dựng Trường Mầm non Tân Thái Nhất 1	Tân Thái Nhất	Quận 12	36.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	15	15	Trước quý 1/2025	0	0	35.950	Đất công Thuộc Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha)	Thuộc Dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh) Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha) đã được Ủy ban nhân dân Quận 12 phê duyệt tại Quyết định số 2295/QĐ-UBND-DT ngày 08/10/2018	không	không	không	Đề xuất bổ sung trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Tự bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	
34	Xây dựng trường THPT Đồng Hưng Thuận tại khu đất 5.8ha Đất phi công quân sự	P.Đồng Hưng Thuận	Quận 12	137.271	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	NQ 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	45	45	Trước quý 1/2025	1.877	1.877	178.127	Đất do Nhà nước quản lý hiện đang giao cho Đại phi công quân sự sử dụng, quân sự	Đã thỏa thuận làm một bằng	Thực hiện các thủ tục về hải thường, hỗ trợ, đi đôi tài sản theo TBKL, số 858/TH-VP ngày 24/10/2023 của VP UBND TP				Đề xuất Sở TN&MT tham mưu trình UBND TP phê duyệt kế hoạch, ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện đầu tư dự án	
35	Xây dựng Trường mầm non 1 trong Khu tái định cư 38ha	Tân Thái Nhất	Quận 12	46.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	20	20	Trước quý 1/2025	0	0	45.950	Đất công Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha)	Thuộc Dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh) Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha) đã được Ủy ban nhân dân Quận 12 phê duyệt tại Quyết định số 2295/QĐ-UBND-DT ngày 08/10/2018	Chưa phù hợp quy hoạch 1/2000, đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch			Phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	- Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Xây dựng phê duyệt dự án song song với quá trình điều chỉnh quy hoạch 1/2000 (cần cơ Khẩn 4 Điều 30 Luật QHDT năm 2009) - Đề xuất Sở Tài chính bố trí nguồn	
36	Xây dựng Trường mầm non 2 trong Khu tái định cư 38ha	Tân Thái Nhất	Quận 12	53.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	20	20	Trước quý 1/2025	0	0	53.000	Đất công Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha)	Thuộc Dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh) Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha) đã được Ủy ban nhân dân Quận 12 phê duyệt tại Quyết định số 2295/QĐ-UBND-DT ngày 08/10/2018	Chưa được TP bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.			TP bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.		
37	Xây dựng trường THPT trong khu tái định cư 38ha	Tân Thái Nhất	Quận 12	150.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	45	45	Trước quý 1/2025	0	0	149.900	Đất công Thuộc Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha)	Thuộc Dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh) Khu tái định cư tại phường Tân Thái Nhất, Quận 12 (38ha) đã được Ủy ban nhân dân Quận 12 phê duyệt tại Quyết định số 2295/QĐ-UBND-DT ngày 08/10/2018			Chưa được cơ quan thẩm quyền thẩm duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Đề xuất cơ quan thẩm quyền thẩm duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.		
38	Xây dựng, nâng cấp và cải tạo Trường THPT Vũ Trường Toàn	P.Hiệp Thành	Quận 12	175.322	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới thay thế, cải tạo	Ký hợp tháng 9/2023	45		Trước quý 1/2025			175.322	20.114m² (khu A: 9.644m² và khu B: 10.470m²)	Diện tích phù hợp quy hoạch là 19.300 m² theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 31/05/2013			Chưa được TP bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Kiến nghị thành phố bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để triển khai thực hiện dự án		
39	Xây dựng mới trường Mầm non 10	Phường 10	Quận 3	165.469	Ngân sách Thành phố	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	6	6	Trước quý 1/2025	0	0	165.469	1414,7 m2	Đất giao dự						
40	Dự án xây dựng nâng cấp Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Phần khu THPT Lê Thị Hồng Gấm	P.Vũ Thị Sáu	Quận 3	95.500	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Ký hợp tháng 9/2023	12		Trước quý 1/2025	95.500			diện tích phù hợp quy hoạch là 3.234,2 m2 (hình đất số: 21, 202, 2 khu đất số: 9, Bộ địa chính phường 6, quận 3 (tài liệu năm 2001)	Khu đất đã được quy hoạch là chức năng giáo dục thuộc phường 6 (nay là phường Vũ Thị Sáu), Quận 3 theo công văn 244/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được sở an ninh chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Chưa được TP bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Kiến nghị thành phố bổ sung vốn trong hạn và vốn hàng năm để triển khai thực hiện dự án		
41	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Marie Curie (khối nhá C)	P. Vũ Thị Sáu	Quận 3	42.338	Ngân sách TP	Phục dựng nguyên trạng	NQ 5526/NQ-HĐND ngày 29/10/2015	10		Trước quý 1/2025	350	350	41.988	Tổng diện tích khu đất 21.106,8m2	Quyết định số 6708/QĐ-UBND ngày 29/12/2012 và Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND thành phố về quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (diện tích 930ha)			Chưa được UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh hóa cáo để xuất chủ trương đầu tư	UBND thành phố xem xét phê duyệt hóa cáo để xuất chủ trương đầu tư và bổ tri vốn cho dự án để triển khai thực hiện các bước tiếp theo		
42	Xây dựng mới Xây dựng mới Trường THCS Hai Bà Trưng	Phường Vũ Thị Sáu	Quận 3	134.290	Ngân sách Thành phố	Xây dựng mới thay thế	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023	16		Trước quý 1/2025	700	298	133.590	3732,9 m2	Đất giao dự						
43	Xây dựng mới Trường Mầm non 12	Phường 12	Quận 3	28.675	Ngân sách Quận 3	Xây dựng mới	QĐ số 429/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND Quận 3	12		Trước quý 1/2025	5.525	5.025	23.150	1.395,8 m2	Đất giao dự						
44	Xây dựng mới khối lớp học Trường Tiểu học Thực hành Đại học Sài Gòn tiến tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế	Phường Vũ Thị Sáu	Quận 3	59.000	Ngân sách tập trung thành phố		Nghị quyết 529/QĐ-UBND ngày 12/07/2023	16		Trước quý 1/2025	20		58.980	Không	Phù hợp với Quy hoạch						
45	Dự án xây dựng mới trường Mầm non 12	Phường 13	Quận 4	36.630	NSTP bổ sung có mục tiêu	Xây dựng mới	1361/QĐ-UBND-TTL 30/5/2016	10	10	Trước quý 1/2025	21.251	9.872	19.761	Đất thu hồi 750,6 m2 đất của 04 tổ chức và 08 hộ dân thuộc các thửa đất số 12, 13, 14, 20 từ bản đồ số 5, bộ địa chính Phường 13, Quận 4	Phù hợp quy hoạch đất Giáo dục tại Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 28/09/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố			Dự án phê duyệt trước ngày Tháng tư 13 cả hiệu lực			

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Trên đồng)	Nguồn kinh phí	Tính chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới dự kiến	Trong đó: số phòng tăng thêm dự kiến	Thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch	Số vốn đã giao (Trên đồng)	Số vốn đã giải ngân (Trên đồng)	Nhu cầu vốn (Trên đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chức năng và nhiệm vụ của công trình	Giải pháp tháo gỡ
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
46	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Huệ	Phường 2	Quận 4	85.000	NSTP	Xây dựng thay thế	Ký hợp tháng 9/2023	12	0	Trước quý 1/2025	0	0	70.000	Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 15, bộ địa chính thành phố, Quận 4; Tổng diện tích khuôn viên khu đất: 3.812,3 m ² .	Phù hợp quy hoạch đất Giáo dục tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/2/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố, được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số Quyết định số 4708/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố (tính toán ranh quy hoạch tuyến cầu đường Nguyễn Huệ)						
47	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non 11 Quận 5 (thuộc khu vực II của di tích Miếu Thiên Hậu, Quận 5)	Phường 11	Quận 5	20.585	NSTP	Cải tạo	3525/QĐ-UBND ngày 05/07/2017 của UBND TP	10		Trước quý 1/2025	6.150	150	20.200	Đã giao dự kiến	Phù hợp quy hoạch				Liên quan đến yêu cầu di tích		
48	Cải tạo Trường THCS Hà Đình Quận 5	Phường 2	Quận 5	30.000	NSTP	Cải tạo	4079/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	56		Trước quý 1/2025			30.000	Đã giao dự kiến	Phù hợp Quy hoạch						
49	Xây dựng Trường Chuyên biệt Trương Lai	Phường 10	Quận 5	29.994	NSTP	Xây dựng mới	925/QĐ-UBND 17/03/2015 của UBND TP	18	18	Trước quý 1/2025	7.099	1.209	28.393	Đã giao dự kiến	Phù hợp quy hoạch						
50	Xây dựng Trường Mầm non Hòa Mỹ 3	Phường 3	Quận 5	120.000	NSTP	Xây dựng mới	Ký hợp tháng 9/2023	20	20	Trước quý 1/2025			120.000	Đã giao dự kiến	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch					Sớm được phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2000	
51	Cải tạo và mở rộng Trường trung học phổ thông Hùng Vương	P.12	Quận 5	299.425	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Ký hợp tháng 9/2023	50	5	Trước quý 1/2025			299.425	Khu đất hiện hữu phù hợp với quy hoạch khu vực, theo Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 13/7/2007 của Ủy ban nhân dân Quận 5 về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường 7, 8, 11, 12 Quận 5				Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Kiểm nghiệm thành phố bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để triển khai thực hiện dự án		
52	Xây dựng Trường THCS Mạc Kính Hùng Quận 5	Phường 11	Quận 5	61.028	NSTP	Tu bổ 1 Khu và xây dựng mới 1 Khu	NQ 29/NQ-UBND ngày 07/12/2017, ký hợp tháng 9/2023	14		Trước quý 1/2025	15.488	488	60.490	Đã giao dự kiến	Phù hợp quy hoạch						
53	Xây dựng mới Trường trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình, Quận 6	Phường 10	Quận 6	161.759	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	NQ 99/NQ-UBND ngày 19/10/2021	40	40	Trước quý 1/2025	132.371	71.941	29.188	Một phần diện tích đất còn lại của dự án chưa thực hiện bồi thường là 840,8m ²	Phù hợp quy hoạch			Hiện nay, chưa được bổ sung vốn để thực hiện bồi thường một phần diện tích đất còn lại của dự án là 840,8m ²	Đã hoàn thành khối lượng xây lắp, đang thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị	Đã sang kế hoạch vốn trung hạn để thực hiện thu hồi thương phẩm diện tích đất còn lại của dự án	
54	Xây dựng mới trường Mầm non Rạng Hồng 12 - cơ sở 1	Phường 13	Quận 6	44.997	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	4110/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	13	13	Trước quý 1/2025	0	0	44.997	Đã giao dự kiến	SQ/HT có công văn 2022/SQ/HT-QH/V1 ngày 01/6/2023						
55	Xây dựng mới trường Mầm non Rạng Hồng 12 - cơ sở 3	Phường 12	Quận 6	42.329	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	4143/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	11	11	Trước quý 1/2025	50	0	42.329	Đã giao dự kiến	SQ/HT có công văn 2022/SQ/HT-QH/V1 ngày 01/6/2023						
56	Xây dựng mới Trường tiểu học Trần Quốc Toàn	Tân Thuận Đông	Quận 7	87.442	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	Ký hợp tháng 9/2023	15	5	Trước quý 1/2025			87.442	Công trình trường học hiện hữu, Quận tư đang đất đã giao dự	Quy hoạch 1/2000 còn 1 phần đất giao thông, dân cư hiện hữu nằm trong ranh đất.			Điều chỉnh cục bộ QH 1/2000			THSD Quận 7 đang tập đo án điều chỉnh quy hoạch cục bộ phần khu tỷ lệ 1/2000 tại dự án và báo cáo ra soát đồ án quy hoạch đô thị tỷ lệ 1/2000 tại khu vực (thước 1). -Kiểm nghiệm: THSD thành phố, Sở QHKT sớm chấp thuận chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch cục bộ trong tháng 12/2023 để THSD Quận 7 có cơ sở lập, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phần Khu) theo quy định.
57	Xây dựng mới Trường mầm non Bình Thuận	Hình Thuận	Quận 7	65.575	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Ký hợp tháng 9/2023	18	18	Trước quý 1/2025			65.575	Công trình trường học hiện hữu, Quận tư đang đất đã giao dự	Quy hoạch 1/2000 đất Khu dân cư hiện hữu			Điều chỉnh cục bộ QH 1/2000 thành đất GI			THSD Quận 7 đang tập đo án điều chỉnh quy hoạch cục bộ phần khu tỷ lệ 1/2000 tại dự án và báo cáo ra soát đồ án quy hoạch đô thị tỷ lệ 1/2000 tại khu vực (thước 1). -Kiểm nghiệm: THSD thành phố, Sở QHKT sớm chấp thuận chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch cục bộ trong tháng 12/2023 để THSD Quận 7 có cơ sở lập, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phần Khu) theo quy định.
58	Xây mới trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Phường 1	Quận 8	91.880	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	NQ 08/NQ-UBND ngày 26/8/2015	30	30	Trước quý 1/2025	91.839	48.367	37.677	Phù hợp	Phù hợp						
59	Trường Trung học cơ sở Dương Hà Trại	Phường 2	Quận 8	115.122	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	NQ số 70/NQ-UBND ngày 12/7/2023	18		Trước quý 1/2025	50	0	101.874	Phù hợp	Phù hợp						

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới dự kiến	Trung tâm số phòng tăng thêm dự kiến	Thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chủ đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thống tư 13)	Liên quan khác		
60	Xây dựng trường chuyên biệt Hly Vọng Quận 8	Phường 14	Quận 8	44,398	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	QĐ số 4085/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	9	9	Trước quý 1/2025		0	44,398	Phù hợp	Phù hợp						
61	Sân chơi, cầu tạo Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	Phường 7	Quận 8	33,665	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	QĐ số 4896/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1	1	Trước quý 1/2025	124	0	33,541	Phù hợp	Phù hợp						
62	Xây dựng mở rộng trường Trung học phổ thông Vũ Văn Xương	Phường 13	Quận 8	122,572	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	HQ 46NQ-HĐND ngày 12/7/2023	9	9	Trước quý 1/2025			122,572	Phù hợp	Phù hợp						
63	Trường hân non Phường 9	Phường 9	Quận 8	42,962	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	QĐ số 4145/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7	7	Trước quý 1/2025	50	0	42,912	Phù hợp	Phù hợp						
64	Xây dựng mới Trường THCS Bình Trị Đông B	Phường Bình Trị Đông B	Quận Bình Tân	276,459	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	07NQ-HĐND, 21/4/2013	36	36	Trước quý 1/2025	174,840	174,710	76,419	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
65	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Trị Đông A, quận Bình Tân	Phường Bình Trị Đông A	Quận Bình Tân	109,530	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	63NQ-HĐND, 9/12/2019	30	30	Trước quý 1/2025	81,150	73,318	18,380	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
66	Xây dựng mới Trường Tiểu học 1 huyện Thái Kháng quận Bình Tân	Phường Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	206,214	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	29NQ-HĐND, 7/12/2017	30	30	Trước quý 1/2025	130,510	126,847	60,704	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
67	Xây dựng mới Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ quận Bình Tân	Phường Bình Hưng Hòa B	Quận Bình Tân	190,574	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	29NQ-HĐND, 7/12/2017	30	30	Trước quý 1/2025	153,610	148,060	30,964	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
68	Xây dựng mới Trường mầm non Nguyễn Quốc	Phường Bình Hưng Hòa A	Quận Bình Tân	65,963	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	07NQ-HĐND, 21/4/2013	20	20	Trước quý 1/2025	38,710	33,055	22,253	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
69	Xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Cao Văn quận Bình Tân	Phường Tân Tạo	Quận Bình Tân	164,865	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	29NQ-HĐND, 7/12/2017	30	30	Trước quý 1/2025	143,610	128,843	15,855	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
70	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Công Tráng quận Bình Tân	Phường An Lạc	Quận Bình Tân	198,961	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	29NQ-HĐND, 7/12/2017	28	28	Trước quý 1/2025	118,318	116,811	52,643	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
71	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa A (KP12)	Phường Bình Hưng Hòa A	Quận Bình Tân	260,470	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	08NQ-HĐND, 26/8/2015	30	30	Trước quý 1/2025	146,518	140,469	98,952	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
72	Xây dựng mới Trường Tiểu học Thọại Ngọc Hòa quận Bình Tân	Phường Bình Trị Đông	Quận Bình Tân	121,369	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	29NQ-HĐND, 7/12/2017	24	24	Trước quý 1/2025	45,580	45,370	60,789	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
73	Xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Tế Xương quận Bình Tân	Phường Bình Trị Đông	Quận Bình Tân	162,416	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	29NQ-HĐND, 7/12/2017	30	30	Trước quý 1/2025	82,110	82,100	65,306	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
74	Xây dựng mới Trường Tiểu học Triệu Quang Phục quận Bình Tân	Phường Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	210,558	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	29NQ-HĐND, 7/12/2017	30	30	Trước quý 1/2025	129,599	129,599	65,959	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
75	Xây dựng mới Trường THCS Bình Hưng Hòa B	Phường Bình Hưng Hòa B	Quận Bình Tân	202,250	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	155NQ-HĐND, 18/09/2023	44	44	Trước quý 1/2025	100	100	202,150	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
76	Xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	Phường Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	192,347	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	112NQ-HĐND, 19/09/2023	30	30	Trước quý 1/2025	100	100	192,247	Đất không có bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
77	Xây dựng mới Trường THPT Bình Trị Đông B	Phường Bình Trị Đông	Quận Bình Tân	337,093	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	158NQ-HĐND, 18/09/2023	44	44	Trước quý 1/2025	100	100	336,993	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
78	Dự án đầu tư hạ tầng, trường học, công viên cây xanh trong phạm vi nghĩa trang Bình Hưng Hòa - giai đoạn 3 (Trường THCS)	Bình Hưng Hòa A	Quận Bình Tân	1,497,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	56NQ-HĐND ngày 12/07/2023	41	41	Trước quý 1/2025	500	0	700,000	Đất bãi thường	Phù hợp quy hoạch						
79	Trường Trung học cơ sở Đặng Khôi	Phù Thạch	Quận Tân Phú	24,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây thay thế	Ký hợp đồng 9/2023	16		Trước quý 1/2025			24,000	Đất giao dịch hiện hữu	Phù hợp quy hoạch						
II. CHỮA THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ (39 DỰ ÁN)																					
III. CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020																					
1	Xây dựng bổ sung 10 phòng học Trường THCS Phước Thạnh	X. Phước Thạnh	Huyện Củ Chi	35,000	Vốn CTAITQT NTM	Cải tạo nâng cấp	Chưa được thông qua	10	10	Trước quý 1/2025			35,000	Đất hiện hữu do trường quản lý DT 2000m2	Phù hợp quy hoạch						

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tăng mức đầu tư (Trên đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới dự kiến	Trong đó: số phòng tăng thêm dự kiến	Thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch	Số vốn đã giao (Trên đồng)	Số vốn đã giải ngân (Trên đồng)	Nhu cầu vốn (Trên đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khả năng mức cần tháo gỡ				Chủ đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
2	Xây dựng mới trường Mầm non Tam Hinh Service	P.Tam Hinh	Tp.Thu Đức	188.054	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	20	20	Trước quý 1/2025			188.054	Phù hợp	Phù hợp						
3	Xây dựng trường Tiểu học Long Thành Mỹ	P.Long Thành Mỹ	Tp.Thu Đức	192.256	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			192.256	Phù hợp	Phù hợp						
4	Xây dựng trường tiểu học Long Trường	P.Long Trường	Tp.Thu Đức	172.000	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			172.000	Phù hợp	Phù hợp						
5	Xây dựng mới Trường THPT chất lượng cao Cát Lai	P.Cát Lai	Tp.Thu Đức	165.000	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	45	45	Trước quý 1/2025			165.000	Phù hợp	Phù hợp						
6	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Linh Tây	P.Linh Tây	Tp.Thu Đức	125.806	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	40	40	Trước quý 1/2025	800	554	125.006	Phù hợp	Phù hợp						
7	Xây dựng mới trường Mầm non Hiệp Hinh Phước	P. Hiệp Hinh Phước	Tp.Thu Đức	18.340	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	6	6	Trước quý 1/2025	6.350	5.484	11.990	Phù hợp	Phù hợp						
8	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Trương Văn Ngự	P.Linh Đông	Tp.Thu Đức	415.580	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	40	40	Trước quý 1/2025	3.750	3.693	411.830	Phù hợp	Phù hợp						
9	Xây dựng mới trường Tiểu học Hiệp Hinh Chính, quận Thủ Đức	P. Hiệp Hinh Chính	Tp.Thu Đức	190.799	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025	1.000	667	189.799	Phù hợp	Phù hợp						
10	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Hiệp Hinh Chính, quận Thủ Đức	P. Hiệp Hinh Chính	Tp.Thu Đức	214.581	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	45	45	Trước quý 1/2025	800	219	213.781	Phù hợp	Phù hợp						
11	Xây dựng mới trường Mầm non Linh Xuân 2	P.Linh Xuân	Tp.Thu Đức	81.674	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	20	20	Trước quý 1/2025	3.210	2.811	78.464	Phù hợp	Phù hợp						
II.2. ĐỀ XUẤT TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2021-2025																					
1	Sau chùa trường THCS Long Thái	xã Long Thái	Huyện Nhì Hè	105.000	Vốn cân đối	Nâng cấp mở rộng	Chưa được thông qua	18		Trước quý 1/2025	0	0	105.000	Đã giải quyết hiện hữu	Phù hợp quy hoạch						
2	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Nguyễn Thị Hương	xã Phú Xuân	Huyện Nhì Hè	46.763	Vốn cân đối	Nâng cấp mở rộng	Chưa được thông qua	6	6	Trước quý 1/2025				Đã giải quyết hiện hữu	Phù hợp quy hoạch						
3	Nâng cấp, sau chùa trường THCS Lê Thánh Công	xã Phước Kiến	Huyện Nhì Hè	35.000	Vốn cân đối	Nâng cấp mở rộng	Chưa được thông qua	6	6	Trước quý 1/2025				Đã giải quyết hiện hữu	Phù hợp quy hoạch						
4	Cải tạo, mở rộng trường Tiểu học Nguyễn Đình cư số 2 - Giai đoạn 2	xã Phú Xuân	Huyện Nhì Hè	115.000	Vốn cân đối	Nâng cấp mở rộng	Chưa được thông qua	22		Trước quý 1/2025	0	0	115.000	Đã giải quyết hiện hữu	Phù hợp quy hoạch						
5	Xây dựng mới Trường mầm non Phường 7	Phường 07	Quận 11	45.000	Ngân sách tập trung thành phố	Nây dựng mới	Chưa được thông qua	12	12	Trước quý 1/2025	50		44.950	Xây dựng mới trên khu đất hiện đang do Đoàn nghiệp Nhà nước quản lý	Phù hợp quy hoạch						
6	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới khối phòng học Trường tiểu học Nguyễn Văn Hương	Phù Thới	Quận 7	108.261	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	26		Trước quý 1/2025			108.261	Công trình trường học hiện hữu; Quy mô dự kiến: 1.360 m ² đã giải quyết	Phù hợp quy hoạch						
7	Xây dựng mới Trường THCS Lê Ngọc Hân	Phường Hinh Hưng Hòa B	Quận Hinh Tân	296.571	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	45	45	Trước quý 1/2025	100	0	160.000	Đã giải quyết	Phù hợp quy hoạch						
8	Mở rộng Trường học An Lạc 3	An Lạc A	Quận Hinh Tân	150.000	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	18	18	Trước quý 1/2025			150.000	Đã giải quyết mở rộng	Phù hợp quy hoạch						
9	Xây dựng mới trường Tiểu học Hinh Trí Dũng (KPS)	Phường Hinh Trí Dũng	Quận Hinh Tân	380.512	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			377.692	Đã giải quyết	Phù hợp quy hoạch						
10	Xây dựng mới trường Tiểu học Lê Hữu Trác	Hinh Hưng Hòa A	Quận Hinh Tân	315.298	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			312.198	Đã giải quyết	Phù hợp quy hoạch						
11	Xây dựng mới trường Tiểu học Trần Nhân Tông	Hinh Trí Dũng A	Quận Hinh Tân	498.000	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			494.440	Đã giải quyết	Phù hợp quy hoạch						
12	Xây dựng mới THCS Tân Đức Thắng	Hinh Trí Dũng	Quận Hinh Tân	276.818	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	26	26	Trước quý 1/2025			273.718	Đã giải quyết	Phù hợp quy hoạch						
13	Xây dựng mới trường Tiểu học Hai Bà Trưng	Hinh Hưng Hòa A	Quận Hinh Tân	462.554	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			459.474	Đã giải quyết	Phù hợp quy hoạch						
14	Xây dựng trường THPT Trưng Nhị	243-3 Phan Đình Phùng - Phường 15,Q.Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	67.995	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	18		Trước quý 1/2025	0	0	67.945	Nội dung theo hiện trạng	Theo chủ trương (ĐI) kiến trúc của công văn 2561/SQHN.T ngày 27/6/2023						
15	Xây dựng trường Chuyên biệt Niềm Tin	Phường 10	Quận Phú Nhuận	37.701	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	8	8	Trước quý 1/2025	0	0	36.951	Phù hợp	Phù hợp						
16	Xây dựng trường Mầm non Sơn Ca 7	Phường 07	Quận Phú Nhuận	47.920	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	12	12	Trước quý 1/2025	0	0	20.705	Phù hợp	Phù hợp						
17	Xây dựng trường THCS Tam Hinh	P. Tam Hinh	Tp.Thu Đức	260.665	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	45	45	Trước quý 1/2025	3.956	2.799	256.709	Phù hợp	Phù hợp						
18	Xây dựng mới 20 phòng học trường Tiểu học Võ Văn Hinh (Cơ sở 3)	Phường Phước Long B	Tp.Thu Đức	48.000	Ngân sách tập trung thành phố	Nây mới	Chưa được thông qua	20	20	Trước quý 1/2025			48.000	Vị trí khu đất L6 1-18 thuộc đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang khu dân cư hiện hữu khu phố 1,2,3,4,5,6 phường Phước Long B, Quận 9 DT: 2.583 m ²	Quy hoạch đã giải quyết (Tỷ lệ 1/2000)						

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tính chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới dự kiến	Trung tâm: số phòng tăng thêm dự kiến	Thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chú ý tư vấn giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
19	Xây dựng mới trường tiểu học Phước Long B	Phường Phước Long B	Tp.Thái Đức	93,307	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			93,307	Dự án của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phố Thuận. Đã thuộc một phần thửa 1438, từ bản đồ số 79 được tái lập năm 2003, phường Phước Long B, Quận 9.	Đã an dân chỉnh QHKT 1/500 khu nhà ở tại phường Phước Long B, Quận 9. (QĐ số: 56/QĐ-UBND ngày 12/02/2015) DT: 8,6460 ha						
20	Xây dựng mở rộng Trường tiểu học Bình Triệu	Phường Hiệp Bình Chánh	Tp.Thái Đức	103,211	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới	Chưa được thông qua	30		Trước quý 1/2025			103,211	9.240 m ² thuộc thửa 11, 34, từ bản đồ số 181 (TL2004-P.Hiệp Bình Chánh) - Xây dựng trong khuôn viên trường cũ	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						
21	Xây dựng mở rộng Trường tiểu học Hoàng Diệu	P.Linh Trung	Tp.Thái Đức	105,489	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới	Chưa được thông qua	30		Trước quý 1/2025			105,489	9.646 m ² thuộc thửa 32, từ bản đồ số 103 (TL2004-P.Linh Trung - Xây dựng trong khuôn viên trường cũ	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						
22	Xây dựng Trường TH Phố Hòa 2	Phố Hòa	Tp.Thái Đức	73,740	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20	Trước quý 1/2025			73,740	Vị trí: Khu nhà ở phường Phố Hòa của công ty TNHH DT và KCN Khang Điền	Đã an dân chỉnh QHKT 1/500 khu nhà ở dự (Thương hiệu 33 phường Nguyễn Duy Trinh). (QĐ số: 4387/QĐ-UBND ngày 15/02/2013) DT: 0,53855 ha						
23	Xây dựng trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	Phường Linh Chiểu	Tp.Thái Đức	110,897	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới	Chưa được thông qua	30		Trước quý 1/2025			110,897	Hiện trạng Trường cũ	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						
24	Xây dựng mới trường Tiểu học trong khu Nam Kỳ Khởi Nghĩa	P.An Phú	Tp.Thái Đức	120,000	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30	Trước quý 1/2025			120,000	Phối hợp	Phối hợp						
25	Xây dựng mới trường THPT Long Thạnh Mỹ	P.Long Thạnh Mỹ	Tp.Thái Đức	395,723	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới	Chưa được thông qua	45	45	Trước quý 1/2025			395,723	Khu đất xây dựng dự án tọa tại Khu A, khu dân cư và công viên Phước Thiện với tổng diện tích khu đất 21.185 m ²	Dự án phối hợp với quy hoạch theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và phối hợp với quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 khu dân cư và công viên Phước Thiện (khu A) phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, Quận 9.						
26	Cải tạo và mở rộng trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ	P.Long Thạnh Mỹ	Tp.Thái Đức	147,306	Ngân sách cấp tỉnh	Nâng cấp, cải tạo	Chưa được thông qua	45		Trước quý 1/2025			147,306	- Diện tích toàn khu đất 16.322,8 m ² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR/453701, thuộc thửa đất số 21, từ bản đồ số 36, bị áp dụng chỉnh phường Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức (tái lập năm 2004)	Khu đất hiện trạng phù hợp với quy hoạch khu vực, cụ thể: Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 04/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và phối hợp với quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 chỉnh trung khu dân cư phía Đông đường Hoàng Hoa Thám, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức (quy hoạch sử dụng đất - hiện trạng - giao thông)						
27	Dự án Cải tạo và mở rộng Trường THPT Tam Phú	P.Tam Phú	Tp.Thái Đức	176,516	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	42		Trước quý 1/2025			176,516	Đang diện tích khu đất 12.858,3m ² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR/453729, thuộc thửa đất số 8 từ bản đồ số 1 bị áp dụng chỉnh phường Tam Phú, quận Thủ Đức (tái lập năm 2004)	Diện tích đất phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 2543/2008/QĐ-UBND ngày 10/12/2008 của Ủy ban nhân dân Quận Thủ Đức.						
28	Xây dựng, mở rộng, cải tạo trường THPT Nguyễn Huệ (giai đoạn 2)	P.Bình Thọ	Tp.Thái Đức	130,690	Ngân sách cấp tỉnh	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	27		Trước quý 1/2025			130,690	Đang diện tích khu đất 16.226,7 m ² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR/474122, thuộc thửa đất số 1, từ bản đồ số 17 bị áp dụng chỉnh phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (tái lập năm 2003)	Khu đất hiện trạng phù hợp với quy hoạch khu vực, cụ thể: theo Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 31/07/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và phối hợp với quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 khu vực quy hoạch chỉnh trung khu dân cư phía Đông đường Hoàng Hoa Thám, quận Thủ Đức (quy hoạch sử dụng đất-hiện trạng-giao thông)						



Phụ lục 1B
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC ĐỀ XUẤT MỚI KHẢ THI ĐẦY NHANH TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ
(CHƯA ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN)

(Kèm theo Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước được ban hành theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trọng tải: số phòng được tăng thêm	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khăn vướng mắc cần tháo gỡ				Chú đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thống kê 13)	Liên quan khác		
TỔNG CỘNG (76 DA)				6.099,129				1.357	1.144		2.890	6.096,237								
1	Xây dựng Trường Mầm non Tân Kiên	Xã Tân Kiên	Huyện Bình Chánh	120,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20	0	0	120,000	Dự kiến đất trong khu dân cư thương mại không thực hiện bởi trường do Công ty CP đầu tư và công nghiệp Tân Tạo	Đất giáo dục				Khu đất chưa được Công ty CP đầu tư và công nghiệp Tân Tạo bàn giao khu đất giao để thực hiện đầu tư. Chưa được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- UBND TP có văn bản đề nghị Công ty CP đầu tư và công nghiệp Tân Tạo bàn giao khu đất giao để thực hiện đầu tư. - UBND TP chấp thuận phê duyệt bổ trị vốn lập báo cáo để xuất điều chỉnh đất trường đầu tư cho dự án	
2	Xây dựng Trường THCS Tân Quý Tây	Xã Tân Quý Tây	Huyện Bình Chánh	250,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	40	40	0	0	250,000	Khu đất do Huyện quản lý không thực hiện điều chỉnh thành đất giáo dục Trường	Quy hoạch đất giáo dục (Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa) đang thực hiện điều chỉnh thành đất giáo dục Trường	Quy hoạch đất giáo dục (Trường Đại Nghĩa) đang thực hiện điều			Dự án chưa được bổ trí vốn trung hạn để lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	Số Giáo dục và Đào tạo xem xét trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận để xuất lập báo cáo chủ trương đầu tư cho dự án	
3	Xây dựng trường Mầm non Tân Hiệp	xã Tân Hiệp	Huyện Sóc Sơn	45000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	16	16	1354	1354	43644	Đất công do NN quản lý	Đất giáo dục (Mầm non)				- Dự án trường chưa được bổ trí vốn trung hạn 2021-2025. - Dự án đường vào trường chưa được phê duyet chủ trương đầu tư nên chưa thể triển khai các bước tiếp theo (chưa có đường vào trường).	- Kiến nghị UBND, TP trình HĐND, TP bổ trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án. - UBND huyện thông qua chủ trương đầu tư đường vào trường Mầm non Tân Hiệp để có cơ sở đầu tư xây dựng đường vào trường.	
4	Xây dựng mới trường Mầm non Sơn Ca	xã Đông Thạnh	Huyện Sóc Sơn	67,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Không thuộc đối tượng thông qua chủ trương đầu tr (DA đã được duyệt DA theo quyết định số 10/QĐ- SXĐ-TĐ DA ngày 25/02/2013)	20	20	1,536	1,536	65,464	Đất công do NN quản lý (đã khai theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007)	Đất giáo dục (Mầm non)	- Diện tích khu đất 6361 m ² (đã trừ LQ); đã bàn giao đợt 1 ngày 28/7/2015 2.374,8m ² Hiện UBND xã Đông Thạnh đang tổ chức thực hiện công chế thu hồi đất để với các trường hợp lân cạnh.			- Dự án trường MB nên dự án để xin ra khỏi chương trình sử dụng vốn vay theo QĐ 41; Hiện dự án chưa được bổ trị kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021- 2025, điều chỉnh dự án. - Sau khi đã giải quyết công chế thu hồi đất (áp dụng Quy 10/2024 - Quy 10/2024), UBND huyện sẽ có báo cáo liên hệ UBND Thành phố xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư (làng TMDT) và bổ sung KH vốn trung hạn 2021-2025 cho dự án để huyện tiếp tục triển khai thi công hoàn thành công trình.	- UBND xã Đông Thạnh nhanh chóng hoàn thành công chế thu hồi đất, để huyện có cơ sở đăng ký bổ trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021- 2025, điều chỉnh dự án.	
5	Sửa chữa và nâng tầng xây mới 9 phòng học chức năng trường THCS Hòa Giang	Phường 6	Quận 6	20,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	9	9			20,000								
6	Xây dựng Trường Mầm non Phú Thuận	Phường Phú Thuận	Quận 7	20,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới thay thế	Chưa được thông qua	5				20,000	Công trình trường học hiện hữu; Quận sẽ đầu tư	Phù hợp quy hoạch						
7	Xây dựng mới trường Mầm Non Tân Phú	Phường Tân Phú	Quận 7	40,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới thay thế	Chưa được thông qua	7				40,000	Công trình trường học hiện hữu; Quận sẽ đầu tư	Phù hợp quy hoạch						
8	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới khối phòng học Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phường Tân Kiên	Quận 7	169,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới thay thế 1 phần	Chưa được thông qua	20	15			169,000	Công trình trường học hiện hữu; Quận sẽ đầu tư đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch					Kiến nghị: + Chuyển hình thức vay kích cầu sang NSTP để kịp tiến độ + UBND Thành phố, Sở KHĐT đưa vào danh mục trình HĐND TP quyết định chủ trương đầu tư	
9	Trường Tiểu học Phường 4 - Quận 8	Phường 4	Quận 8	175,687	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30	0	0	175,687							Triếp tục để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để sớm thực hiện dự án.	
10	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phường 16, Quận 8	Phường 6	Quận 8	163,800	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30	0	0	163,800							Triếp tục để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để sớm thực hiện dự án.	
11	Xây dựng mới Trường THCS Phường 4, Quận 8	Phường 4	Quận 8	282,268	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	45	45	0	0	282,268							Triếp tục để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để sớm thực hiện dự án.	
12	Xây dựng mới Trường THCS Phường 16, Quận 8	Phường 6	Quận 8	289,421	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	45	45	0	0	289,421							Triếp tục để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để sớm thực hiện dự án.	
13	Xây dựng mới Trường Mầm non Phường 4, Quận 8	Phường 4	Quận 8	273,347	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20	0	0	273,347							Triếp tục để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để sớm thực hiện dự án.	
14	Nâng cấp cải tạo Trường Trung học phổ thông Ta Quang Bửu	Phường 5	Quận 8	85,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	Chưa được thông qua	10	10	0	0	85,000							Triếp tục để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để sớm thực hiện dự án.	
15	Cải tạo, xây dựng mới Trường TH Nguyễn Trưng Trại	Phường 21	Q.Bình Thạnh	68,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới một khu và sửa chữa khối hiện hữu	Chưa được thông qua	20		0	0	68,000							Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	
16	Xây dựng mới Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (Cổ số 2)	Phường 05	Q.Bình Thạnh	52,635	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới Diện tích khu đất 1.230m ²	Chưa được thông qua	20	20	0	0	52,635	Khu đất do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh quản lý						Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	

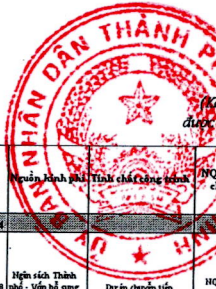
Stt	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trung tâm: số phòng được tăng thêm	Số vốn đã giao (Tỷ đồng)	Số vốn đã giải ngân (Tỷ đồng)	Nhu cầu vốn (Tỷ đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chức năng và giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
17	Xây dựng mới Trường tiểu học Phường 25	Phường 25	Q.Bình Thạnh	125,936	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới: Diện tích khu đất 5000m2	Chưa được thông qua	30	30	0	0	125,936	Khu đất do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh quản lý	Phải hợp					Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	
18	Xây dựng mới Trường tiểu học Phường 13	Phường 13	Q.Bình Thạnh	123,230	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới: Diện tích khu đất 5000m2	Chưa được thông qua	30	30	0	0	123,230	Khu đất do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh quản lý	Phải hợp					Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	
19	Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới Trường mầm non 12 (cũ)	Phường 12	Q.Bình Thạnh	35,250	Ngân sách tập trung thành phố	Cải tạo, nâng cấp diện tích 1151m2	Chưa được thông qua	15		0	0	35,250	Phải hợp	Phải hợp					Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	
20	Sửa chữa cải tạo Trường mầm non 78	Phường 07	Q.Bình Thạnh	30,060	Ngân sách tập trung thành phố	Sửa chữa cải tạo diện tích đất 1020m2	Chưa được thông qua	10		0	0	30,060	Phải hợp	Phải hợp					Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	
21	Sửa chữa cải tạo Trường mầm non 3	Phường 03	Q.Bình Thạnh	27,995	Ngân sách tập trung thành phố	Sửa chữa cải tạo diện tích đất 1063m2	Chưa được thông qua	10		0	0	27,995	Phải hợp	Phải hợp					Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	
22	Xây mới 12 phòng học Trường tiểu học Trường Thành	Phường Trường Thành	Tp.Thủ Đức	28,800	Ngân sách tập trung thành phố	Xây thêm	Chưa được thông qua	12	12			28,800	Trường tiểu học hiện hữu;	I-23 Khu dân cư lịch Thành, phường Trường Thành (QĐ số 3791/QĐ-UBND ngày 12/7/2013) DT: 0,85 ha						
23	Xây mới 10 phòng học Trường tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phường Long Thành Mỹ	Tp.Thủ Đức	24,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây thêm	Chưa được thông qua	10	10			24,000	Trường tiểu học hiện hữu;	I-22 Chỉnh trang KDC phía Đông Đường Hoàng Hữu Nam (QĐ số 4802/QĐ-UBND ngày 4/9/2013) DT: 1,74 ha						
24	Xây dựng mới trường tiểu học Phú Hữu 1.	Phú Hữu	Tp.Thủ Đức	97,765	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30			97,765	32-34, 43, 44 và một phần rạch (tái lập năm 2003) phường Phú Hữu Nguồn gốc: Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc III theo Giấy chứng nhận số CC 833152, CC 833153, CC 833154, CC 833155, CC 833156, CC 833157, CC 833158, CC 833188, CC 833520, CC 833514, CC 833513, CC 833512, CC 833511 ngày 14/12/2015	I-35 Khu dân cư phía Bắc Cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây (QĐ số: 4793/QĐ-UBND ngày 04/9/2013) DT: 0,7500 ha						
25	Xây dựng mới trường Tiểu học Linh Tây	P.Linh Tây	Tp.Thủ Đức	105,982	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30			105,982	12.881,2m ² thuộc MP thửa 2, 13, 16 thửa số 4 (TL2004-P.Linh Tây) (UBND Thành phố giao Trung tâm PT Quy hoạch quản lý theo QĐ số 4200/QĐ-UBND ngày 26/9/2013)	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						
26	Xây dựng mở rộng Trường tiểu học Từ Đức	P.Bình Thọ	Tp.Thủ Đức	34,577	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	12	12			34,577	2.383 m ² thuộc thửa 81, thửa 17 (TL2004 - P. Bình Thọ) - xây dựng trong khuôn viên trường cũ	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						
27	Xây dựng Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	P.Linh Trung	Tp.Thủ Đức	14,826	Ngân sách tập trung thành phố	Xây thêm	Chưa được thông qua	6	6			14,826	Hiện trạng Trường cũ diện tích sân xây dựng 1.767 m ²	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						
28	Xây dựng mới trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	P.Hiệp Bình Phước	Tp.Thủ Đức	105,090	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30			105,090	17.200 m ² thuộc thửa 24, 26, 52, 53, 64, 65, 73, 74, 75, 76, 88, thửa số 86 (TL2004-P.Hiệp Bình Phước) - Đất trồng do City CP BT địa chủ Văn Minh khu Vị trí: Từ 42, thửa 31 (tái lập năm 2003) phường Phước Long A	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						
29	Xây dựng mới trường tiểu học Phước Long A 2	Phước Long A	Tp.Thủ Đức	102,279	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30			102,279	Nguồn gốc: Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 theo Giấy chứng nhận số A 829300 (hà) hạn 6/8/2022), Quyết định số 7187/QĐ-UBND ngày 23/10/2000 và thửa đất theo chỉ thị 245/TTg, Giấy chứng nhận số 0245769 ngày	II-24 Chỉnh trang khu dân cư khu phố 1, 2, 3, 4 (QĐ số: 3790/QĐ-UBND ngày 12/7/2013) DT: 1,2000 ha						
30	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Linh Xuân	P.Linh Xuân	Tp.Thủ Đức	124,145	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	45	45			124,145	14.000 m ² thuộc MP thửa 34, thửa số 39 (TL2004-P.Linh Xuân) - Đất trồng	Quy hoạch đất giao dự (Tỷ lệ 1/2000)						

Stt	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Tỷ lệ đầu tư xã/phường được tăng thêm	Số vốn đã giải ngân (Tỷ đồng)	Số vốn đã giải ngân (Tỷ đồng)	Số vốn đã giải ngân (Tỷ đồng)	Nhu cầu vốn (Tỷ đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc của thủ tục				Chức năng và giải pháp tháo gỡ	Ghi chú	
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thang từ 1:3)	Liên quan khác			
31	Xây dựng Trường mầm non dự án 17/Pha, khu dân cư Bình Trưng Tây	Bình Trưng Tây	Tp.Thủ Đức	85,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20				85,000	Là khu đất sạch để hoạt động công tác bồi thường. Nhân chung khu đất có địa hình tương đối bằng phẳng	Phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học trên địa bàn quận 2 đến năm 2020 do UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt (Quyết định số 11525/QĐ-UBND ngày 29/12/2008)							
32	Xây dựng mới trường mầm non Phú Hữu 3	Phường Phú Hữu	Tp.Thủ Đức	73,091	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20				73,091	Dự án của Công ty TNHH Khuang Điền theo Quyết định số 2762/QĐ ngày 14/6/2004 (thửa 302, tờ bản đồ số 15). Đất thuộc thửa 302, tờ bản đồ số 15 theo tài liệu năm 2002	1-31 Điều chỉnh mở rộng khu dân cư dọc Hương lộ 33 (bên Nguyễn Duy Trinh) (QĐ số: 4387/QĐ-UBND ngày 15/8/2013) DT: 0,53855 ha							
33	Trường mầm non Cát Lái	Cát Lái	Tp.Thủ Đức	57,510	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20				57,510	Đất trồng dân cư theo quy hoạch (thông lệ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng)	Quyết định 5380/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND thành phố về duyệt sửa chỉnh các hệ số an toàn (tỷ lệ 1:20000 đối với khu đất diện tích 4,63 ha thuộc Khu dân cư phường Cát Lái diện tích 30,27 ha.							
34	Xây dựng mới Trường mầm non khu dân cư Bình Trưng Đông, quận 2	Bình Trưng Đông	Tp.Thủ Đức	32,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	9	9				32,000	Dự án của Công ty Cổ phần kinh doanh địa ốc Phúc Điền (nay là Công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Sài Gòn Miền Nam) liên chi đầu tư tại phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, với quy mô diện tích 2,22 ha (thửa 18/89, thửa 20, 22, 23 (tài liệu 2003) phường Hiệp Phú. Nguồn gốc: Thửa 89: + Thửa 20: Công ty Cổ phần Công nghiệp Hòa Phát và Vinash (XI) nhập 19 phần và đất (tỷ lệ 1:1) + Thửa 22: Công ty Trại Lai diện 4 theo Quyết định số 4267/QĐ-UB ngày 09/10/2003 + Thửa 23 (LàyerVN - Công ty Cổ phần CH hóa chất Đà Nẵng, Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 18/02/2014)	Phê duyệt và chức năng sử dụng đất theo quy hoạch 1/2000 khu dân cư phường Bình Trưng Đông 177,44 ha, quận 2 do UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt ngày 26/9/2013 (Quyết định số 5343/QĐ-UBND)							
35	Xây dựng mới trường mầm non Hiệp Phú.	Hiệp Phú	Tp.Thủ Đức	64,123	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20				64,123	Đất thuộc thửa 1430, tờ bản đồ số 79 theo tài liệu năm 2003, phường Phước Long B, Quận 9	1-49: Chính trang khu dân cư khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6 (QĐ số 2468/QĐ-UBND ngày 29/8/2013) DT: 0,5000 ha							
36	Xây dựng trường Mầm non Phước Long B3	Phước Long B	Tp.Thủ Đức	65,973	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20				65,973	Dự án của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phúc Nhuận. Đất thuộc một phần thửa 1430, tờ bản đồ số 79 theo tài liệu năm 2003, phường Phước Long B, Quận 9	1-30 KDC 1,2,3,4,5,6 phường PLB (QĐ 272/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBNDQ9) DT: 0,5000 ha							
37	Xây dựng mới trường mầm non Phú Hữu 1.	Phú Hữu	Tp.Thủ Đức	61,168	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	18	18				61,168	Dự án khu nhà ở của Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Quận 3.	1-33 Khu dân cư phía Bắc Cao tốc TP.HCM-Long Thành-Dầu Giây (QĐ số: 4793/QĐ-UBND ngày 04/9/2013) DT: 0,4000 ha							

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tăng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ để thống qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trọng số: số phòng được tăng thêm	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khả năng mức cần tháo gỡ				Chú đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
38	Xây dựng mới trường mầm non Phước Long A 1	Phước Long A	Tp.Thủ Đức	61,168	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	18	18			61,168	Vị trí: Tờ 2, thửa 4, 13, 33-38; Tờ 6, thửa 1, 2, 3, 4, 5 (tài liệu 2003) phường Phước Long A Nguồn gốc: - Tờ 2: + Thửa 4: Công ty Lâm Nghiệp Sài Gòn theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 03/6/2002 và Giấy chứng nhận số 00006/1 aQSDĐ/393 AUB ngày 28/11/2002 (đi hết hạn năm 2006). + Thửa 13: Công ty TNHH Colas Việt Nam theo Quyết định số 101/2003-UBND. 1.19B Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (QHPK) TL 1/2000 chỉnh trang khu dân cư hiện hữu khu phố 1, 2, 3, 4. (QĐ số: 5147/QĐ-UBND ngày 19/11/2018) DT: 0,4000 ha							
39	Xây dựng mới trường mầm non Tân Phú 2	Tân Phú	Tp.Thủ Đức	61,168	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	18	18			61,168	Vị trí: Tờ 5, thửa 01 (tài liệu 2003) phường Tân Phú Nguồn gốc: Công ty Cổ phần Inmeco theo Giấy chứng nhận số 35/UB-GCN-QLĐT ngày 10/01/1995 1-37 Điều chỉnh mở rộng khu trung tâm và khu dân cư phường Tân Phú. (QĐ số: 4390/QĐ-UBND ngày 15/8/2013) DT: 0,4000 ha							
40	Xây dựng mới trường mầm non Phước Long A 2	Phước Long A	Tp.Thủ Đức	65,759	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	20	20			65,759	Vị trí: Tờ 42, thửa 33 (tài liệu 2003) phường Phước Long A Nguồn gốc: Công ty Cổ phần Giấy Xuân Đức theo Quyết định số 2627/QĐ-UB-QLĐT ngày 26/5/1997 và Giấy chứng nhận số 00007/1 aQSDĐ/602 AUB ngày 28/01/2003 II.19B Chính trung khu dân cư hiện hữu khu phố 1, 2, 3, 4. (QĐ số: 3790/QĐ-UBND ngày 12/7/2013) DT: 0,5300 ha							
41	Xây dựng mới trường Mầm non Linh Tây	P.Linh Tây	Tp.Thủ Đức	63,610	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	20	20			63,610	4.000m ² thuộc MP thửa 2, tờ bản đồ số 4 (TL2004-P.Linh Tây) (UBND Thành phố giao Trung tâm PT Quy hoạch và xây dựng số 4200/QĐ-UBND ngày 26/8/2015) Quy hoạch đất giáo dục (Tỷ lệ 1/2000)							
42	Xây dựng mới trường Mầm non Bình Chuẩn	P.Bình Chuẩn	Tp.Thủ Đức	63,158	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	20	20			63,158	3.900 m ² thuộc thửa 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, tờ bản đồ số 55 (TL2004-P.Bình Chuẩn) - Đất trồng do Cty CP phải trả nhà Thủ Đức bán giao Quy hoạch đất giáo dục (Tỷ lệ 1/2000)							
43	Xây dựng mới trường Mầm non Linh Trung	P.Linh Trung	Tp.Thủ Đức	55,017	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	11	11			55,017	Diện tích khu đất 2.691 m ² của Trung tâm thể dục thể thao phường Linh Trung Quy hoạch đất giáo dục (Tỷ lệ 1/2000)							
44	Xây dựng mới trường Mầm non Hiệp Bình Chánh	P.Hiệp Bình Chánh	Tp.Thủ Đức	56,703	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	11	11			56,703	Diện tích khu đất 2.662,5 m ² , đất của Cty An Phú (Thuộc phần thửa số 116, tờ bản đồ 126 (TL 2004)) Quy hoạch đất giáo dục (Tỷ lệ 1/2000)							
45	Xây dựng mới trường Mầm non Linh Chuẩn	P.Linh Chuẩn	Tp.Thủ Đức	68,138	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	13	16			68,138	Diện tích khu đất 3.004 m ² , đất của Cty CP Colas Miền Nam (Thuộc phần thửa số 1, tờ bản đồ 70 (TL 2004)) Quy hoạch đất giáo dục (Tỷ lệ 1/2000)							
46	Xây dựng mới trường Trung học phổ thông Phước Long B	Phước Long B	Tp.Thủ Đức	153,970	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thống qua	45	45			153,970	Vị trí: Tờ 24, thửa 5 (tài liệu 2003) phường Phước Long B Nguồn gốc: Công ty Dệt Phước Long theo Quyết định số 3108/QĐ-UB ngày 30/6/2004 II-10 Chính trung khu dân cư hiện hữu khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6. (QĐ số: 2856/QĐ-UBND ngày 31/5/2013) DT: 1,6500 ha							

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trung tâm: số phòng được tăng thêm	Số vốn đã giao (Tỷ đồng)	Số vốn đã giải ngân (Tỷ đồng)	Nhu cầu vốn (Tỷ đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khăn vướng mắc cần tháo gỡ				Chức đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
47	Xây dựng mới trường Trung học phổ thông Hiệp Phú	Hiệp Phú	Tp.Thủ Đức	150,541	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	45	45			150,541	Vùng T.0112, thửa 50 (tái lập 2003) phường Hiệp Phú Nguồn gốc: Công ty TNHH MTV bán chất cơ bản miền Nam theo Quyết định số 1429/QĐ-UB ngày 14/06/2003, Giấy chứng nhận số V 906732 ngày 15/08/2003(đến ngày 01/01/2004)	1-27 Chính trung khu đến cơ khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6. (QĐ số: 3468/QĐ-UBND ngày 29/06/2013) DT: 1,6300 ha						
48	Xây dựng mới trường Chuyên biệt Thủ Đức	P.Hiệp Bình Phước	Tp.Thủ Đức	93,046	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30			93,046	Khu đất của Công ty CP Vạn Phúc; diện tích xây dựng 6.700 m2	Quy hoạch đất giáo dục (Tỷ lệ 1/2000)						
49	Xây dựng bổ sung 10 phòng học trường THCS Phước Thạnh	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi	35,000	Ngân sách tập trung thành phố	cải tạo nâng cấp	Chưa được thông qua	24	24	0	0	35,000	Xây dựng trên đất trường hiện hữu quân lý sử dụng	Phù hợp quy hoạch					Chưa được HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, bổ sung danh mục các dự án giao nhiệm vụ lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	
50	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Tân Phú Trung 2	Tân phú Trung	Huyện Củ Chi	90,000	Ngân sách tập trung thành phố	xây dựng mới	Chưa được thông qua	15	15	0	0	90,000	đất công do UBND huyện quản lý	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn GP 2021-2025	
51	Xây dựng mới Trường mầm non Trung An 2	Trung An	Huyện Củ Chi	65,000	Ngân sách tập trung thành phố	xây dựng mới	Chưa được thông qua	15	15	0	0	65,000	Đất công (Trường học hiện hữu)	Đất công trình giáo dục hiện hữu.						
52	Xây dựng thay thế Trường tiểu học Dục Lân	Xi An Thới Đông	Huyện Cần Giờ	95,898	Ngân sách thành phố	Xây thay thế	Chưa được thông qua	15	0			95,898	Phù hợp	Phù hợp					Chưa được HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, bổ sung danh mục các dự án giao nhiệm vụ lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	
53	Nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Bình Khánh	Xi Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	52,080	Ngân sách TPPC có mục tiêu	Nâng cấp, mở rộng	Chưa được thông qua	10	4			52,080	Phù hợp	Phù hợp					Chưa được HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, bổ sung danh mục các dự án giao nhiệm vụ lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	
54	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Bình Khánh	Xi Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	74,071	Ngân sách thành phố	Nâng cấp, sửa chữa	Chưa được thông qua	4	4			74,071	Phù hợp	Phù hợp					Chưa được HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, bổ sung danh mục các dự án giao nhiệm vụ lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	
55	Sửa chữa cải tạo Trường mầm non Bình An	Xi Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	55,936	Ngân sách thành phố	Nâng cấp, sửa chữa	Chưa được thông qua	6	3			55,936	Phù hợp	Phù hợp					Chưa được HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, bổ sung danh mục các dự án giao nhiệm vụ lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	
56	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học non Dục Lân (Điểm N. An Nghĩa và cơ sở Tân Cà Cháy)	Xi An Thới Đông	Huyện Cần Giờ	25,000	Ngân sách TPPC có mục tiêu	Nâng cấp, mở rộng	Chưa được thông qua	6	6			25,000	Phù hợp	Phù hợp					Chưa được HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, bổ sung danh mục các dự án giao nhiệm vụ lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	
57	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non Cấn Thạnh	Thị trấn Cấn Thạnh	Huyện Cần Giờ	85,814	Ngân sách TPPC có mục tiêu	Nâng cấp, mở rộng	Chưa được thông qua	10	6			85,814	Phù hợp	Phù hợp					Chưa được HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, bổ sung danh mục các dự án giao nhiệm vụ lập báo cáo để xuất chủ trương đầu tư	
58	Sửa chữa, nâng cấp trường THPT Dương Văn Dương	xã Phú Xuân	Huyện Nhà Bè	33,867	Ngân sách tập trung thành phố	Nâng cấp, mở rộng	Chưa được thông qua	17	17	0	0	33,867	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch					Kiểm nghị UBND TP giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để triển khai các bước tiếp theo.	
59	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Trung Tấn Khương - cơ sở 2	xã Long Thới	Huyện Nhà Bè	35,000	Ngân sách tập trung thành phố	Nâng cấp, mở rộng	Chưa được thông qua	8	8	0	0	35,000	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch					Kiểm nghị UBND TP giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để triển khai các bước tiếp theo.	
60	Cải tạo nâng cấp, mở rộng Trường THCS Huyện Vĩnh Quỳnh	xã Phước Kiển	Huyện Nhà Bè	130,000	Ngân sách tập trung thành phố	Nâng cấp, mở rộng	Chưa được thông qua	10	10	0	0	130,000	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch					Kiểm nghị UBND TP giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để triển khai các bước tiếp theo.	

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trọng đó: số phòng được tăng thêm	Số vốn đã giao (Tỷ đồng)	Số vốn đã giải ngân (Tỷ đồng)	Nhu cầu vốn (Tỷ đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chú đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
61	Xây mới, cải tạo Trường Mầm non Sao Mai	Xã Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè	50,756	Ngân sách tập trung thành phố	Cải tạo, xây mới	Chưa được thông qua	10				50,756	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch						
62	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Nguyễn Trãi	xã Phú Xuân	Huyện Nhà Bè	90,000	Ngân sách tập trung thành phố	Nâng cấp, cải tạo	Chưa được thông qua	24	24			90,000	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch						
63	Nâng cấp mở rộng trường tiểu học Lê Văn Lương (cơ sở 2)	xã Phước Kiển	Huyện Nhà Bè	40,000	Ngân sách tập trung thành phố	Nâng cấp mở rộng	Chưa được thông qua	6	6			40,000	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch						
64	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Nguyễn Việt Hồng (giai đoạn 2)	Thị trấn	Huyện Nhà Bè	40,000	Ngân sách tập trung thành phố	Nâng cấp, mở rộng	Chưa được thông qua	6	6			40,000	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch						
65	Xây dựng trường mầm non xã Phước Kiển 1	xã Phước Kiển	Huyện Nhà Bè	80,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	7	7			80,000	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch						
66	Xây dựng trường mầm non xã Phú Xuân 1	xã Phú Xuân	Huyện Nhà Bè	90,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	8	8			90,000	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch						
67	Xây dựng trường MN Sơn Ca 2	Phường 02	Quận Phú Nhuận	23,500	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	5		0	0	23,500	đất giáo dục	Phù hợp quy hoạch						
68	Xây dựng trường tiểu học Đại Thành	Phường 14	Quận 11	87,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	15	15			87,000	Xây dựng mới trên khu đất hiện đang do Doanh nghiệp Nhà nước quản lý	Phù hợp quy hoạch				Chưa được TP bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.	
69	Xây dựng mới khu A và B Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương	Phường 13	Quận 10	30,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở trường cũ	Chưa được thông qua	15		0	0	30,000	đất trường học hiện hữu	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	
70	Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh Quận 10	Phường 5	Quận 10	61,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở trường cũ	Chưa được thông qua	20		0	0	61,000	đất trường học hiện hữu	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	
71	Xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quang Co	Phường 4	Quận 10	32,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở kết hợp sửa chữa	Chưa được thông qua	4		0	0	32,000	đất trường học hiện hữu	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	
72	Xây dựng mới và sửa chữa cải tạo Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Phường 4	Quận 10	71,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở kết hợp sửa chữa	Chưa được thông qua	10		0	0	71,000	đất trường học hiện hữu	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	
73	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám (Xây dựng thay thế)	Phường 12	Quận 10	99,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở kết hợp sửa chữa	Chưa được thông qua	25		0	0	99,000	đất trường học hiện hữu	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	
74	Xây dựng mới trường Mầm non Măng non III Quận 10	Phường 2	Quận 10	42,182	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở trường cũ	Chưa được thông qua	12		0	0	42,182	đất trường học hiện hữu	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	
75	Xây dựng mới Trường mầm non Phường 8 (Xây dựng thay thế)	Phường 8	Quận 10	9,500	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở trường cũ	Chưa được thông qua	5		0	0	9,500	đất trường học hiện hữu	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	
76	Xây dựng mới Trường Mầm Non 19/5, Quận 10	Phường 12	Quận 10	43,290	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng trên khu đất mới	Chưa được thông qua	10		0	0	43,290	khu đất mới chuyển công năng	phù hợp quy hoạch đất giáo dục					Thành phố chấp thuận danh mục đầu tư	



Phụ lục 1C
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC THUẬN LỢI VỀ PHÁP LÝ ĐẤT ĐAI
(Kèm theo Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước
được ban hành theo Quyết định số **697/QĐ-UBND** ngày **07** tháng **8** năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Quy mô tính toán (m ²)	Tình trạng công trình	Hạng mục đầu tư	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chú thích từ đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú	
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tin 13)	Liên quan khác			
TỔNG CỘNG (83 DA)				9.063.434				1.705	1.083		145.817	17.944	6.732.403									
1	Xây dựng trường TH Lê Minh Xuân 1	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	123.138	Nghị sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Dự án chuyển tiếp	HQ 29/HQ-UBND ngày 07/12/2017	30	30	Quý 1/2025	1.799	1.799	121.339	Đã nằm trong khu dân cư thương mại chủ yếu là khu dân cư	đã giao đất	Dự án chưa được ban giao đất cho Huyện để tổ chức khởi công				Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chấp thuận biên bản giao trước phần đất giao đất cho Huyện Bình Chánh theo đề xuất của Ủy ban nhân dân Huyện tại Công văn số 1785/UBND ngày 12/5/2023, để thực hiện đầu tư xây dựng trường học		
2	Xây dựng trường TH Lê Minh Xuân	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	120.000	Nghị sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Công trình giáo dục	08/HQ-UBND ngày 26/8/2015	30	30	Quý 1/2025	1.924	1.924	118.078	Đã nằm trong khu dân cư thương mại chủ yếu là khu dân cư	đã giao đất	Dự án chưa được ban giao đất cho Huyện để tổ chức khởi công				UBND TP đã nghị Công ty Công ty Cổ phần đầu tư Phương Lâm ban giao trước phần đất giao đất để thực hiện đầu tư xây dựng trường học		
3	Xây dựng Trường THCS Lê Minh Xuân 2	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	180.006	Nghị sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Dự án chuyển tiếp	HQ 12/HQ-UBND ngày 06/7/2017	45	45	Quý 1/2025	2.350	2.350	178.256	Đã do công ty TNHH MTV Citynang TP quản lý	đã giao đất					UBND TP đã nghị Công ty TNHH MTV Citynang TP ban giao trước phần đất giao đất để thực hiện đầu tư xây dựng trường học trong khi thực hiện các thủ tục bồi thường		
4	Xây dựng Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	135.980	Nghị sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Dự án chuyển tiếp	HQ 29/HQ-UBND ngày 07/12/2017	30	30	Quý 1/2025	1.700	1.700	134.280	Đã do công ty TNHH MTV Citynang TP quản lý	đã giao đất					UBND TP đã nghị Công ty TNHH MTV Citynang TP ban giao trước phần đất giao đất để thực hiện đầu tư xây dựng trường học trong khi thực hiện các thủ tục bồi thường		
5	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Phạm Văn Cội (GB2)	Phạm Văn Cội	Huyện Củ Chi	40.000	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	6	6	Quý 1/2025	500	437	39.563	- Thống kê tài sản đất đai của UBND Thành phố số 185/TB-UBND ngày 17/7/2023 - Quyết định 15/10/2023 UBND TP giao đất theo kế hoạch	phối hợp quy hoạch đất giao đất	Chủ Thành phố giao đất			Kiểm nghị UBND TP xem chỉ đạo Sở TÀI CHÍNH thực hiện tham mưu ban giao đất để thực hiện dự án			
6	Xây dựng trường tiểu học An Phú 2	An Phú	Huyện Củ Chi	70.000	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025	500	2	69.998	- Thống kê tài sản đất đai của UBND Thành phố số 184/TB-UBND ngày 17/7/2023 - Quyết định 15/10/2023 UBND TP giao đất theo kế hoạch	phối hợp quy hoạch đất giao đất	Chủ Thành phố giao đất			Kiểm nghị UBND TP xem chỉ đạo Sở TÀI CHÍNH thực hiện tham mưu ban giao đất để thực hiện dự án			
7	Xây dựng mới Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 1	Thị trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi	47.750	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	8	8	Quý 1/2025	500	1.028	46.722	Đã công do Ủy ban nhân dân Thị trấn Củ Chi quản lý	Chưa phải hợp quy hoạch	Chưa phải hợp quy hoạch			Kiểm nghị Sở QUY HOẠCH tham mưu UBND TP cấp thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận giao đất để thực hiện dự án			
8	Sân chơi nâng cấp trường Tiểu học An Nhơn Tây	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi	49.933	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mở rộng	Chưa được thông qua	15	15	Quý 1/2025	38.236	7.859	4.000	Đã có thống kê tài sản đất đai của UBND TP số 186/TB-UBND ngày 07/7/2023	phối hợp quy hoạch đất giao đất	Chủ Thành phố giao đất			Chủ Thành phố giao đất			
9	Xây dựng trường mẫu dạy trẻ khuyết tật huyện Củ Chi	Phạm Văn Cội	Huyện Củ Chi	49.000	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	16	16	Quý 1/2025	0	0	49.000	đã công bố chỉ đạo 167 UBND TP quản lý	quy hoạch đất xây dựng (tính bằng đất thổ cư để xây dựng)	quy hoạch đất xây dựng (tính bằng đất thổ cư để xây dựng)			Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Kiểm nghị UBND TP xem chỉ đạo Sở TÀI CHÍNH thực hiện tham mưu ban giao đất để thực hiện dự án		
10	Xây dựng Trường THCS Thị Trấn	xã Phú Mỹ	Huyện Nhà Bè	271.247	Vốn mục tiêu	Xây dựng mới	HQ169	30	30	Quý 1/2025	100	91	150.100	Chưa bồi thường	Phải hợp quy hoạch	Chưa được điều chỉnh chủ trương đầu tư (phần xây dựng hạng mục bồi thường)				UBND Huyện xem giao nhiệm vụ lập BCĐXCTBT điều chỉnh,		
11	Xây dựng mới Trường Mầm non 2B	Phường 02	Q. Bình Thạnh	22.500	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mới diện tích đất 498m ²	Chưa được thông qua	9	9	Quý 1/2025	0	0	22.500	Trên nền hiện trạng	Quyết định số 2616/QĐ-UBND-QLĐT ngày 01/03/2011, chính quyền địa phương phải hợp tác để thực hiện dự án	Chưa được cấp nhật quy hoạch tới thời điểm hiện tại cho phải hợp tác để thực hiện dự án			Không đảm bảo về qui mô và số lượng phòng học	Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án		
12	Xây dựng mới Trường Mầm non 15	Phường 15	Q. Bình Thạnh	23.125	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mới diện tích đất 386,7m ²	Chưa được thông qua	5	5	Quý 1/2025	0	0	23.125	Khu đất do Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh quản lý					Không đảm bảo về qui mô và số lượng phòng học	Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án		
13	Xây dựng mới Trường Mầm non 19	Phường 19	Q. Bình Thạnh	28.540	Nghị sách tập trung thành phố	Xây dựng mới diện tích đất 430,6m ²	Chưa được thông qua	7	7	Quý 1/2025	0	0	28.540	Khu đất do Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh quản lý					Không đảm bảo về qui mô và số lượng phòng học	Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án		
14	Xây dựng mới Trường mầm non 27B	Phường 27	Q. Bình Thạnh	54.412	Nghị sách tập trung thành phố	Diện tích khuôn viên quy hoạch 2.172,7m ² diện tích phải hợp quy hoạch là 1.925,2 m ²	Chưa được thông qua	20	20	Quý 1/2025	0	0	54.412	Khu đất do Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh quản lý	Theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 5262/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án quy hoạch đất đai xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000	Dự án được đầu tư xây dựng trên khu đất theo hiện trạng với diện tích đất cần mua để xây dựng trường học	Chưa được cấp nhật quy hoạch tới thời điểm hiện tại cho phải hợp tác để thực hiện dự án			Không đảm bảo về qui mô và số lượng phòng học	Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Đề xuất UBND Thành phố cấp thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố để thực hiện dự án. Chủ tịch tư vấn kết phải hợp với các Sở, ngành thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo qui mô được phê duyệt.

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tầng nước đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tính chất công trình	HQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trang trí và phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải nguyên (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chức năng và dự kiến giải pháp tháo gỡ	Chú chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thị trấn, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 12)	Liên quan khác		
15	Sân chơi cải tạo trường tiểu học Hoàng Du	Phường 25	Q.Bình Thạnh	26,838	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Sân chơi theo hợp đồng, quy mô 3 tầng, diện tích đất 4.931,2m ² , diện tích xây dựng 2.291,8m ² , diện tích sân xây dựng 5.622,8m ² gồm 30 phòng học, 10 phòng học mở và các phòng chức năng	Chưa được thông qua	34		Quý 1/2023	0	0	26,838	Khu đất do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh quản lý, hiện nay đang bị vụ làm đường T19 Bông Đài	Quyết định số 5337/QĐ- UBND ngày 26/09/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng chi tiết quy mô 1/5.000, vị trí khu đất là xây dựng môi trường THCS Bông Đài		Điểm chỉnh quy hoạch 1/2000 tại Trường THCS thành Trường Tiểu học	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Đẩy nhanh công tác điều chỉnh quy hoạch. Điểm chỉnh tập học từ Trường THCS thành Trường Tiểu học		
16	Xây dựng mới Trường tiểu học Tâm Vu	Phường 26	Q.Bình Thạnh	99,200	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây dựng mới, khu đất có diện tích 3444,2 m	Chưa được thông qua	20		Quý 1/2023	0	0	99,200	- Hiện trạng khu đất có diện tích 3444,2 m ² là bãi công nhân cũ gần 1 tỷ, 2 lần mới tập trung cấp nước cấp nước đến điểm hiện có và về chất, rãnh học trong học được giải quyết.	Theo quy hoạch được phê duyet tại Quyết định số 5303/QĐ-UBND ngày 25/09/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng chi tiết (quy hoạch phần khu) tỷ lệ 1/2000	đự án được đầu tư xây dựng trên khu đất theo hiện trạng với điểm hiện tại do điểm hiện tại do điểm hiện tại do điểm hiện tại do	Chưa được cấp mới quy hoạch chi tiết điểm hiện tại do điểm hiện tại do điểm hiện tại do điểm hiện tại do	Không đưa vào và qui mô số hạng phòng học	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Bổ sung UBND Thành phố cấp chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chủ đầu tư cam kết phối hợp với các cơ quan chức năng để điều chỉnh quy hoạch theo qui mô được phê duyệt.	
17	Sân chơi cải tạo Trường THCS Điện Biên	Phường 17	Q.Bình Thạnh	36,637	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Sân chơi theo hợp đồng, diện tích 4018,1m ²	Chưa được thông qua	36		Quý 1/2023	0	0	39,370	Phối hợp	1/2000 trường THCS Điện Biên	Điểm chỉnh 1/2000		Điểm chỉnh 1/2000	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Điểm chỉnh 1/2000	
18	Xây dựng mới Trường THCS Tâm Vu	Phường 26	Q.Bình Thạnh	68,100	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	20		Quý 1/2023	0	0	68,100	- Hiện trạng khu đất có diện tích 2661 m ² là khu đất trống do quận quản lý	Theo quy hoạch được phê duyet tại Quyết định số 5303/QĐ-UBND ngày 25/09/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng chi tiết (quy hoạch phần khu) tỷ lệ 1/2000	Chưa được cấp mới quy hoạch chi tiết điểm hiện tại do điểm hiện tại do điểm hiện tại do điểm hiện tại do	Không đưa vào và qui mô số hạng phòng học	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Bổ sung UBND Thành phố cấp chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chủ đầu tư cam kết phối hợp với các cơ quan chức năng để điều chỉnh quy hoạch theo qui mô được phê duyệt.		
19	Xây dựng mới Trường tiểu học số 21	Phường 21	Q.Bình Thạnh	27,427	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Phối hợp trường cũ, xây dựng trường mới	Chưa được thông qua	8		Quý 1/2023	0	0	27,427	Xây dựng trên nền trường cũ	Không phải hợp		Chưa phải hợp quy hoạch và cấp trường học, mới để xây dựng, bị số cũ được đất	Không đưa vào và qui mô số hạng phòng học theo TT13	Trường cũ trường cũ, không có hệ thống PCCC, không đưa vào và qui mô số hạng phòng học theo TT13	Bổ sung UBND Thành phố cấp chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chủ đầu tư cam kết phối hợp với các cơ quan chức năng để điều chỉnh quy hoạch theo qui mô được phê duyệt.	
20	Cải tạo nâng cấp Trường tiểu học số 13B	Phường 15	Q.Bình Thạnh	29,648	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Cải tạo nâng cấp, diện tích đất 787,8m ²	Chưa được thông qua	10		Quý 1/2023	0	0	29,648	Xây dựng trên nền trường cũ	Không phải hợp		Chưa phải hợp quy hoạch và cấp trường học, mới để xây dựng, bị số cũ được đất	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án			
21	Xây dựng mới Trường tiểu học số 13B	Phường 13	Q.Bình Thạnh	67,200	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây dựng mới, diện tích 2000m ²	Chưa được thông qua	10		Quý 1/2023	0	0	67,200	Phối hợp	1/2000 đất công cộng	Điểm chỉnh 1/2000		Điểm chỉnh 1/2000	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án		
22	Cải tạo nâng cấp Trường tiểu học Nguyễn Văn Bội	Phường 24	Q.Bình Thạnh	25,200	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Cải tạo nâng cấp, diện tích đất 739m ²	Chưa được thông qua	15		Quý 1/2023	0	0	25,200	Phối hợp	1/2000 là Trường THCS Rạng Đông	điểm chỉnh 1/2000		điểm chỉnh 1/2000	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án		
23	Xây dựng mới trường tiểu học Chu Văn An	Phường 6	Q. Gò Vấp	100,000	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	23		Quý 1/2023			100,000	TP đã có QĐ số 967/QĐ- UBND ngày 01/4/2022 của UBND TP về thu hồi về giao đất cho quận Gò Vấp để làm trường học	Quận Gò Vấp đang tập thành quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000	Phải điều chỉnh quy hoạch 1/2000		Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Bổ sung bổ sung danh mục dự án đầu tư công trong hạn kỳ 2021 - 2023 để thực hiện dự án.		
24	Cải tạo mới trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực	Phường 15	Q. Gò Vấp	80,000	Hàn chỉnh TP	Cải tạo, nâng cấp	HQ 08/HQ-UBND ngày 26/09/2015	5		Quý 1/2023	330	330	79,630	+ Diện tích khu đất chưa thuê lại đất: 3.441,3m ² + Diện tích khu đất để mở lại đất: 2.776,2m ²	Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình tại Văn bản số 3575/QĐKT-ĐHCV2 ngày 12/10/2020		Diện tích đất hiện hữu không đưa vào theo Thông tư 13	- Chưa được bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	UBND thành phố năm chuyển nhượng năm 2021-2023 và bổ sung bổ sung các công việc tiếp theo		
25	Xây dựng mới Trường THPT Nguyễn Thái Bình	P.9	Q. Tân Bình	100,230	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	33		Quý 1/2023			100,230	Diện tích: 3.254,2 m ² theo QCH QSDĐ số CT 20801 ngày 04/11/2013	Diện tích phải hợp quy hoạch là 3.000 m ² theo Quyết định số 1039/QĐ- UBND ngày 17/09/2009		Diện tích đất hiện hữu không đưa vào theo Thông tư 13	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Kiểm nghị UBND thành phố có điểm B4 QĐ-BPT điều chỉnh hệ tọa độ của cơ sở vật chất, phải Bep với diện tích của thành phố		
26	Xây dựng mới Trường THPT Nguyễn Huệ	Bến Thành	Quận 1	96,893	Hàn chỉnh thành phố	Xây dựng mới	HQ 29/HQ-UBND ngày 07/12/2017	30		Quý 1/2023	96,395	161						Quy mô hiện hữu Trường Tiểu học Nguyễn Huệ hiện nay hơn gần 30 lớp học và các phòng chức năng với khoảng 930 học sinh. Do đó, khi áp dụng Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với định mức diện tích đất bình quân đầu người tính theo diện tích đất xây dựng của các trường học là 08-10 m ² /học sinh, thì quy mô đầu tư của dự án xây dựng mới của 10 phòng học và các phòng chức năng, cấp tăng được khoảng 270 học sinh, do đó làm giảm quy mô số học sinh hiện tại của	Gỡ vướng mắc quy mô số học sinh đối với dự án có tính chất đầu tư xây dựng mới quy mô trường trung học hiện hữu		

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, cải tạo)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tính chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Kết luận vướng mắc cần tháo gỡ				Chức năng và vai trò của giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thống tư 13)	Liên quan khác		
27	Xây dựng mới và cải tạo Trường THPT Tachman	P.Phạm Ngũ Lão	Quận 1	283,784	Hàn sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	42	9	Quý 1/2025			283,784	tổng diện tích khu đất 5.494,8 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2013/2013, được sửa đổi số 21, số bổ sung số 7 và địa điểm phân vùng Phạm Ngũ Lão, Quận 1 (hải sản năm 2007)	khu đất liên quan phân vùng quy hoạch khu vực, cụ thể: theo Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phân vùng sử dụng đất và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị số 1/10000 (quy hoạch phân vùng) Khu Trảng Thủ Khoa Hân thành phố Hồ Chí Minh (930ha)			Diện tích đất liên quan không đảm bảo theo Thống tư 13	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Kiểm nghị UBND thành phố có đủ mức dự GD&ĐT đầu tư của dự án để thực hiện dự án.	
28	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở tại khu dân cư H1 Bô Phường 12	Phường 12	Quận 10	211,191	Hàn sách tập trung thành phố	Xây dựng mới khu dân cư mới	Chưa được thông qua	24		Quý 1/2025	0	0	211,191	khu đất mới chuyển công năng	phải hợp quy hoạch chi tiết dự án	đã được duyệt và phê duyệt			Thỉnh phách chấp thuận giao đất thực hiện dự án		
29	Xây dựng mới Trường Tiểu học Quận 10 (thay thế xây dựng mới Trường Tiểu học Tân Tân)	Phường 3	Quận 10	38,500	Hàn sách tập trung thành phố	Xây dựng thay thế cơ sở trường cấp	Chưa được thông qua	4		Quý 1/2025	0	0	18,670	đã trường học liên quan	phải hợp quy hoạch chi tiết dự án		đầu tư và đầu tư	không		Thỉnh phách chấp thuận chi trung hạn dự án	
30	Cải tạo, xây dựng nâng cấp (gồm dự án 1) trường THPT Dương Văn An, quận 10	Phường 2	Quận 10	72,141	Hàn sách TP	Xây mới, cải tạo	HQ 87/AN-QĐ-UBND ngày 21/4/2016	8	8	Quý 1/2025	330	330	71,791	diện tích 2.046,1 m2	QĐ số 3040/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 về Quy hoạch 1/2000			Diện tích đất liên quan không đảm bảo theo Thống tư 13	- Chưa được TP bổ sung vào trung hạn 2021-2025: năm không có cơ sở miễn hoàn các công việc liên quan	UBND thành phố xem xét chuyển trung hạn 2021-2025 và bổ sung dự án tiếp tục thực hiện dự án.	
31	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường THPT Dân Hòa, Quận 10	P.14	Quận 10	88,276	Hàn sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	22	0	Quý 1/2025			88,276	Diện tích khu dân cư phân vùng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị số 1/10000 (quy hoạch phân vùng) Khu Trảng Thủ Khoa Hân thành phố Hồ Chí Minh (930ha)	phải hợp quy hoạch chi tiết dự án		đầu tư và đầu tư	không		Thỉnh phách chấp thuận chi trung hạn dự án	
32	Xây dựng mới trường và cải tạo Trường THPT Nguyễn Du	P.15	Quận 10	101,371	Hàn sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	15	3	Quý 1/2025			101,371	Diện tích đất phải hợp quy hoạch 1/10000 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2013/2013, được sửa đổi số 21, số bổ sung số 7 và địa điểm phân vùng Phạm Ngũ Lão, Quận 1 (hải sản năm 2007)	Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phân vùng sử dụng đất và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị số 1/10000 (quy hoạch phân vùng) Khu Trảng Thủ Khoa Hân thành phố Hồ Chí Minh (930ha)	Chưa có Quyết định (Quy hoạch 1/2000)		Diện tích đất (9447,3 m2) không đáp ứng được Thống tư 13 (Giảm/Đầu tư) so với quy mô học sinh hiện tại của nhà Trường	Chưa được TP bổ sung vào trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án.	Kiểm nghị UBND thành phố có đủ mức dự GD&ĐT đầu tư của dự án để thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo các cơ quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan bổ sung các giải pháp, cấp ngân sách, đầu tư nhân lực để có sự phân bổ ngân sách đầu tư cho trường	
33	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Phường 04	Quận 11	44,447	Hàn sách tập trung thành phố	Xây dựng mới khu dân cư mới	Quyết định 5526/QĐ-UBND (gł 16-20)	15		Quý 1/2025	30		44,397	Xây dựng mới khu dân cư mới	Phải hợp quy hoạch			Diện tích khu đất phải hợp quy hoạch chi tiết dự án được các địa phương và địa điểm đã tái phân vùng quy hoạch của Thống tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.	UBND Thành phố xem xét để mức dự GD&ĐT đầu tư của dự án để thực hiện dự án.	
34	Xây dựng Trường Tiểu học tại KP 8 phố 102 - Bô An Môn 4 phường An Phú Đông	An Phú Đông	Quận 12	75,900	Hàn sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	23	23	Quý 1/2025	0	0	75,900	Bố công	Chưa phải hợp QH		Chưa phải hợp QH		Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.		
35	Xây dựng Trường Tiểu học tại 8 phố 102 - Bô An Môn 4 phường Tân Hòa	Tân Hòa	Quận 12	82,500	Hàn sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	23	23	Quý 1/2025	0	0	82,500	Bố công	Chưa phải hợp QH		Chưa phải hợp QH		Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.		
36	Xây dựng Trường Tiểu học tại 8 phố 102 - Bô An Môn 4 phường Tân Hòa	Hải Thành	Quận 12	104,000	Hàn sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025	0	0	104,000	Bố do Công ty giới thiệu Lập đơn quy hoạch (UBND quận đang đi mức thu hồi)	Phải hợp QH				Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.		
37	Xây dựng Trường Tiểu học tại KP 8 phố 102 - Bô An Môn 4 phường Tân Hòa	Hải Thành	Quận 12	106,000	Hàn sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025	0	0	106,000	Bố do Công ty giới thiệu Lập đơn quy hoạch (UBND quận đang đi mức thu hồi)	Chưa phải hợp QH		Chưa phải hợp QH		Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.		
38	Xây dựng Trường Tiểu học tại khu dân cư Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	Tân Hòa	Quận 12	106,000	Hàn sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025	0	0	106,000	Bố do Tổng Công ty TM Sài Gòn (UBND quận đang đi mức thu hồi)	Chưa phải hợp QH		Chưa phải hợp QH		Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.		
39	Xây dựng trường Tiểu học tại khu 47 số 100 số 24 do Công ty CP Xây dựng - Thương mại Sài Gòn	Trương Mỹ Thị	Quận 12	106,000	Hàn sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025	0	0	106,000	Bố do Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (UBND quận đang đi mức thu hồi)	Phải hợp QH				Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.		
40	Xây dựng trường THCS Nguyễn Ánh Thi	Tân Hòa	Quận 12	130,000	Hàn sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	32	32	Quý 1/2025	0	0	130,000	Bố do trung tâm nghiên cứu và phát triển	Phải hợp QH				Chưa được TP thông qua đánh giá dự án đầu tư công trong trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.		

STT	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Điểm		Tầng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tính chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trang thiết bố trí phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải nghiệm (Triệu đồng)	Phụ cấp vận tư (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chức năng và chất lượng phục vụ dân cư	Chức năng		
		Phường, xã	Quận, huyện, thị trấn													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến tư pháp (TĐ)	Liên quan khác				
55	Xây dựng mới trường mầm non Phú Mỹ	Phú Mỹ	Quận 7	93,267	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	18		18	Quý 1/2025			93,267	Bố trí, công ty Xây học Quận Bình Tân UBND quận và trường học	QH 1/2000 đã giao dự tư học. QH 1/2000 đã đón cơ sở học.					UBND Quận 7 đang lập dự án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) tại khu vực này. Kính nghị: UBND Thành phố, Sở KHĐT đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trung tâm TP. UBND Quận 7, Sở KHĐT đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị.		
56	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới khối phòng học Trường tiểu học Bình Mỹ	Tân Phú	Quận 7	97,821	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	Chưa được thông qua	12		12	Quý 1/2025			97,821	Công trình trường học hàn chỉnh, Quận và đơn vị đầu tư xây dựng.	Chưa có QH 1/2000					Ủy ban nhân dân Quận 7 đang lập dự án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) tại khu vực này. Kính nghị: UBND TP, Sở KHĐT đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị.		
57	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới khối phòng học Trường trung học cơ sở Nguyễn Thị Thiệp	Tân Phú	Quận 7	97,409	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	Chưa được thông qua	15		15	Quý 1/2025			97,409	Công trình trường học hàn chỉnh, Quận và đơn vị đầu tư xây dựng.	Chưa có QH 1/2000					Ủy ban nhân dân Quận 7 đang lập dự án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) tại khu vực này. Kính nghị: UBND TP, Sở KHĐT đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị.		
58	Xây dựng mới Trường mầm non Tân Quý	Tân Quý	Quận 7	69,827	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	4		4	Quý 1/2025			69,827	Công trình trường học hàn chỉnh, Quận và đơn vị đầu tư xây dựng.	Quy hoạch 1/2000 đã ban hành và hiện tại.					Kính nghị: UBND Thành phố, Sở KHĐT đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trung tâm TP. UBND Quận 7, Sở KHĐT đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị.		
59	Cải tạo mở rộng Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền	P. Phú Mỹ	Quận 7	128,112	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	39		6	Quý 1/2025			128,112	Điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020					Điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020		Kính nghị: UBND Thành phố có điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020	
60	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Lê Thánh Tôn	P. Tân Phú	Quận 7	109,900	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	33		6	Quý 1/2025			109,900	Điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020					Điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020		Kính nghị: UBND Thành phố có điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020	
61	Cải tạo, mở rộng Trường Tiểu học Văn Cơ Đông Phương 1, Quận 8	Phường 4	Quận 8	50,200	Hàn chỉnh tập trung thành phố	Xây mới 1 phần (thay thế, mở rộng)	Chưa được thông qua	16		8	Quý 1/2025	163	0	50,337						Hàn chỉnh tập trung trung tâm TP. UBND Quận 7, Sở KHĐT đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) theo quy định và cấp thẩm quyền quy hoạch UBND Quận 7 và đơn vị.			
62	Xây dựng trường Tiểu học tại địa điểm 574 Kinh Dương Vương Quận Bình Tân	Phường An Lạc	Quận Bình Tân	169,876	Hàn chỉnh Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	28		28	Quý 1/2025			169,876	Bố trí, xây dựng	Phối hợp quy hoạch					Kính nghị: UBND Thành phố có điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020		
63	Xây dựng trường THCS tại địa điểm 574 Kinh Dương Vương Quận Bình Tân	Phường An Lạc A	Quận Bình Tân	465,404	Hàn chỉnh Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	42		42	Quý 1/2025			465,404	Bố trí, xây dựng	Phối hợp quy hoạch					Kính nghị: UBND Thành phố có điểm tích địa điểm xây dựng theo Quy định số 131/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/04/2019 và số 374/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và đơn vị chức năng quy hoạch chi tiết xây dựng quận 7 đến năm 2020		

Stt	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tính chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Số vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Mức cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khả năng mắc cần tháo gỡ				Chú đầu tư đã xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố													Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
83	Hàng cấp trường THPT Long Trường	P Long Trường	Tp Thủ đức	116.000	Hệ thống cấp trường thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	45	9	Quý 1/2025			116.000	Diện tích khu đất khoảng 1,7ha	Yêu cầu liên quan đến hợp với quy hoạch khu vực, cụ thể theo theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 26/07/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt bổ sung điều chỉnh (quỹ đất) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm và đơn cư Quận 9, Phường Long Trường - Trường Thành, Quận 9	Chưa được UBND thông qua chủ trương đầu tư (đây là thực hiện tại địa bàn Thành phố Thủ Đức)		Chưa được UBND thành phố ban hành thông qua chủ trương đầu tư và giải ngân dự án để hình thành cơ sở triển khai các bước tiếp theo			



Phụ lục 1D
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC THUẬN LỢI VỀ PHÁP LÝ ĐẤT ĐAI (08 QUẬN, HUYỆN KHÓ KHĂN)

(Kèm theo Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước được ban hành theo Quyết định số 697 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tình trạng công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả năng vướng mắc cần tháo gỡ				Chủ đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
TỔNG CỘNG (37-ĐA)				5.426.470				901	794		8.123	5.418.347								
1	Xây dựng trường TH Lê Minh Xuân 1	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	123.138	Ngân sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Dự án chuyển tiếp	NQ 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	30	30	Quý 1/2025	1.799	121.339	Đất nằm trong khu dân cư thương mại chức năng bán giao	đất giáo dục	Dự án chưa được bàn giao đất cho Huyện để tổ chức khởi công	Không	Không	Không	Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chấp thuận bàn giao trước phần đất giáo dục cho huyện Bình Chánh theo đề xuất của Ủy ban nhân dân Huyện tại Công văn số 1785/UBND ngày 12/5/2023, để thực hiện đầu tư trường học	
2	Xây dựng trường TH Lê Minh Xuân	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	120.000	Ngân sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Công trình giáo dục	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	30	30	Quý 1/2025	1.924	118.076	Đất trong khu dân cư thương mại chưa được chủ đầu tư bàn giao	đất giáo dục	Dự án chưa được bàn giao đất cho Huyện để tổ chức khởi công	Không	Không	Không	UBND TP đề nghị Công ty Công ty Cổ phần đầu tư Phương Lâm bàn giao trước phần đất giáo dục để thực hiện đầu tư xây dựng trường học	
3	Xây dựng Trường THCS Lê Minh Xuân 2	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	180.606	Ngân sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Dự án chuyển tiếp	NQ 12/NQ-HĐND ngày 06/7/2017	45	45	Quý 1/2025	2.350	178.256	Đất do công ty TNHH MTV Cây trồng TP quản lý	đất giáo dục	Không	Không	Không	Không	UBND TP đề nghị Công ty TNHH MTV Cây trồng TP bàn giao trước phần đất giáo dục để thực hiện đầu tư xây dựng trường học trong khi thực hiện các thủ tục bất thường	
4	Xây dựng Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2	xã Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	135.980	Ngân sách Thành phố - Vốn bổ sung có mục tiêu	Dự án chuyển tiếp	NQ 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	30	30	Quý 1/2025	1.700	134.280	Đất do công ty TNHH MTV Cây trồng TP quản lý	đất giáo dục	Không	Không	Không	Không	UBND TP đề nghị Công ty TNHH MTV Cây trồng TP bàn giao trước phần đất giáo dục để thực hiện đầu tư xây dựng trường học trong khi thực hiện các thủ tục bất thường	
5	Xây dựng mới trường tiểu học Chu Văn An	Phường 6	Q.Gò Vấp	108.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây dựng mới	Chưa được thông qua	25	25	Quý 1/2025		108.000	TP đã có QĐ số 967/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBNDTP về thu hồi và giao đất cho quận Gò Vấp để làm trường học	Quận Gò Vấp đang lập thủ tục điều chỉnh cục bộ QH 1/2000		Phải điều chỉnh quy hoạch 1/2000		Chưa được bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để thực hiện dự án	Để xuất bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để thực hiện dự án.	
6	Cải tạo mở rộng Trường trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực	Phường 15	Q.Gò Vấp	80.000	Ngân sách TP	Cải tạo, nâng cấp	NQ 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	5	5	Quý 1/2025	350	79.650	+ Diện tích khu đất chưa trả lại giới: 3.641,1m2 + Diện tích khu đất đã trả lại giới: 2.776,2m2	Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình tại Văn bản số 3575/SQHKT-QHKV2 ngày 12/10/2020	Không	Không	Diện tích đất hiện hữu không đảm bảo theo Thông tư 13	- Chưa được bổ trí vốn trung hạn 2021-2025; nên không có cơ sở triển khai các công việc tiếp theo.	HĐND thành phố xem xét chuyển trung hạn 2021-2025 và bổ trí vốn để tiếp tục triển khai dự án.	
7	Xây dựng mới Trường THPT Nguyễn Thái Bình	P.9	Q.Tân Bình	108.350	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	33		Quý 1/2025		108.350	Diện tích: 3.254,2 m2 theo GCN QSDĐ số CT 26801 ngày 04/11/2013	Diện tích phù hợp quy hoạch là 3.000 m2 theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 17/09/2009			Diện tích đất hiện hữu không đảm bảo theo Thông tư 13	Chưa được TP bổ sung vốn trung hạn và vốn hàng năm để thực hiện dự án	Kiến nghị UBND thành phố có đề xuất Bộ GD&ĐT điều chỉnh lại tiêu chuẩn cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện của thành phố.	
8	Xây dựng Trường Tiểu học tại MP ở phố 142 - Dã An khu 4 phường An Phú Đông	An Phú Đông	Quận 12	75.900	Ngân sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	23		Quý 1/2025		75.900	Đất công	Chưa phù hợp QH		Chưa phù hợp QH		Chưa được TP thông qua danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để thực hiện dự án		
9	Xây dựng Trường Tiểu học tại ô phố III/18 - Dã An khu 1 phường Tân Nhứt	Tân Nhứt	Quận 12	82.500	Ngân sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	25		Quý 1/2025		82.500	Đất công	Chưa phù hợp QH		Chưa phù hợp QH		Chưa được TP thông qua danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để thực hiện dự án		
10	Xây dựng Trường Tiểu học tại ô phố V/7 - Dã An QHPK phường Hiệp Thành	Hiệp Thành	Quận 12	104.000	Ngân sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30		Quý 1/2025		104.000	Đất do Công ty giấy Thiên Lộc đang quản lý (UBND quận đang đề xuất thu hồi)	Phù hợp QH				Chưa được TP thông qua danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để thực hiện dự án		
11	Xây dựng Trường Tiểu học tại MP khu đất của Công ty Cơ Khí Cao Su	Hiệp Thành	Quận 12	106.000	Ngân sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30		Quý 1/2025		106.000	Đất do Công ty Cơ Khí Cao Su quản lý (UBND quận đang đề xuất thu hồi)	Chưa phù hợp QH		Chưa phù hợp QH		Chưa được TP thông qua danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để thực hiện dự án		
12	Xây dựng Trường Tiểu học tại khu đất Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	Tân Nhứt	Quận 12	106.000	Ngân sách tập trung thành phố	Đầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30		Quý 1/2025		106.000	Đất do Tổng công ty TM SG quản lý (UBND quận đang đề xuất thu hồi)	Chưa phù hợp QH		Chưa phù hợp QH		Chưa được TP thông qua danh mục dự án đầu tư công trung hạn gđ 2021 - 2025 để thực hiện dự án		

Stt	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trung tâm: số phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khăn vướng mắc cần tháo gỡ				Chủ đầu tư đề xuất giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
13	Xây dựng trường Tiểu học tại thôn 67 tổ dân 26 do Công ty CP Xây dựng - Tư vấn Sài Gòn	Trung Mỹ Tây	Quận 12	106.000	Ngân sách tập trung thành phố	Dầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025	0	106.000	Dất do Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (UBND) quản dụng để xuất thu hồi	Phù hợp QH1				Chưa được TP thông qua danh mục dự án đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án		
14	Xây dựng trường THICS Nguyễn Anh Thơ	Tân Thới Nhứt	Quận 12	130.000	Ngân sách tập trung thành phố	Dầu tư xây dựng mới	Chưa được thông qua	32	32	Quý 1/2025	0	130.000	Dất do trung tâm sản xuất để xuất thu hồi	Phù hợp QH1				Chưa được TP thông qua danh mục dự án đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án		
15	Xây dựng, nâng cấp trường THPT Trương Chính	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	109.255	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	42	9	Quý 1/2025		109.255	Diện tích: 21.030,8 m2 theo GCN QSDĐ số CT 299/19 ngày 31/12/2013	Diện tích theo quy hoạch chưa có sự thống nhất giữa quy hoạch 1/2000 (DT: 29.253 m2) và quy hoạch 1/500 (DT: 20.627 m2)		Cần phải điều chỉnh quy hoạch 1/2000 và 1/500 cho phù hợp		Chưa được TP ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến cho các cơ quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan hồ sơ xem xét giải quyết, cấp nhật, điều chỉnh nhân dân học cơ sở pháp lý trình thẩm định chủ trương đầu tư		
16	Xây dựng trường Tiểu học tại địa điểm 558 Kinh Dương Vương Quận Bình Tân	Phường An Lạc	Quận Bình Tân	169.876	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20	Quý 1/2025		169.876	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch	Kiến nghị Thành phố đề xuất các tổng công ty bán giao đất cho quận để DTXD trường học	Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị ban giao quản đầu tư xây dựng trường học để với dự án thuộc khu đất do các Tập đoàn kinh tế. Tổng công ty có phần nhà nước thuộc Thành phố quản lý hiện đang bị trống, các dự án đất trống có tính khả thi cao trong công tác bồi thường. Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2025		
17	Xây dựng trường THICS tại địa điểm 574 Kinh Dương Vương Quận Bình Tân	Phường An Lạc A	Quận Bình Tân	465.404	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	42	42	Quý 1/2025		465.404	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch	Kiến nghị Thành phố đề xuất các tổng công ty bán giao đất cho quận để DTXD trường học	Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị ban giao quản đầu tư xây dựng trường học để với dự án thuộc khu đất do các Tập đoàn kinh tế. Tổng công ty có phần nhà nước thuộc Thành phố quản lý hiện đang bị trống, các dự án đất trống có tính khả thi cao trong công tác bồi thường. Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2025		
18	Xây dựng trường Tiểu học tại địa điểm 552 Kinh Dương Vương Quận Bình Tân	Phường An Lạc A	Quận Bình Tân	231.932	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	21	21	Quý 1/2025		231.932	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch	Kiến nghị Thành phố đề xuất các tổng công ty bán giao đất cho quận để DTXD trường học	Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị ban giao quản đầu tư xây dựng trường học để với dự án thuộc khu đất do các Tập đoàn kinh tế. Tổng công ty có phần nhà nước thuộc Thành phố quản lý hiện đang bị trống, các dự án đất trống có tính khả thi cao trong công tác bồi thường. Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2025		
19	Xây dựng trường THICS tại địa điểm 529 An Dương Vương Quận Bình Tân	Phường An Lạc A	Quận Bình Tân	347.021	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	42	42	Quý 1/2025		347.021	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch	Kiến nghị Thành phố đề xuất các tổng công ty bán giao đất cho quận để DTXD trường học	Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị ban giao quản đầu tư xây dựng trường học để với dự án thuộc khu đất do các Tập đoàn kinh tế. Tổng công ty có phần nhà nước thuộc Thành phố quản lý hiện đang bị trống, các dự án đất trống có tính khả thi cao trong công tác bồi thường. Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2025		
20	Xây dựng trường THICS tại địa điểm 507 An Dương Vương Quận Bình Tân	Phường An Lạc A	Quận Bình Tân	322.409	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	31	31	Quý 1/2025		322.409	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch	Kiến nghị Thành phố đề xuất các tổng công ty bán giao đất cho quận để DTXD trường học	Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị ban giao quản đầu tư xây dựng trường học để với dự án thuộc khu đất do các Tập đoàn kinh tế. Tổng công ty có phần nhà nước thuộc Thành phố quản lý hiện đang bị trống, các dự án đất trống có tính khả thi cao trong công tác bồi thường. Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2025		
21	Xây dựng môi trường Tiểu học Tô Quang Hưu	Phường Tân Tạo A	Quận Bình Tân	261.360	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	25	25	Quý 1/2025		261.360	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2025		
22	Xây dựng môi trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ	Phường Bình Hưng Hòa A	Quận Bình Tân	480.423	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025		480.423	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2026		
23	Xây dựng môi trường tiểu học Chu Văn An	Phường Bình Trị Đông	Quận Bình Tân	250.544	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	25	25	Quý 1/2025		250.544	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2027		
24	Xây dựng môi trường mầm non Hạnh Đào	Phường Tân Tạo A	Quận Bình Tân	178.180	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	18	18	Quý 1/2025		178.180	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2028		
25	Xây dựng môi trường mầm non Thụy Tiên	Phường An Lạc	Quận Bình Tân	51.233	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	10	10	Quý 1/2025		51.233	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2030		
26	Xây dựng môi trường mầm non Hòa An	Phường Bình Hưng Hòa A	Quận Bình Tân	92.787	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	12	12	Quý 1/2025		92.787	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2031		
27	Xây dựng môi trường mầm non Hòa An	Phường Bình Hưng Hòa A	Quận Bình Tân	258.367	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	20	20	Quý 1/2025		258.367	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2032		
28	Xây dựng môi trường mầm non Chuối Nào	Phường Bình Hưng Hòa A	Quận Bình Tân	119.205	Ngân sách Thành phố	Xây mới	Chưa được thông qua	12	12	Quý 1/2025		119.205	Dất trống - khả thi cao	Phù hợp quy hoạch		Kiến nghị thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch		Kiến nghị bổ sung vốn trung hạn 2021-2032		
29	Xây dựng môi trường mầm non phường Tân Sơn Nhì 2, quận Tân Phú	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	24.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới trên đất mới	Chưa được thông qua	6	6	Quý 1/2025		24.000	Dất UBND quản dụng quản lý	Dất công trình công cộng	Dất trống	Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự	Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự		Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc và Sở Tài Nguyên Môi trường	
30	Trường Mầm non Thụy Tiên	Sơn Kỳ	Quận Tân Phú	26.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới trên nền hiện hữu	Chưa được thông qua	6	6	Quý 1/2025		26.000	Trường hiện hữu	Dất giao dự	Xây dựng trên nền trường hiện hữu	Điều chỉnh QH cục bộ (tăng cao công trình)	Điều chỉnh QH cục bộ (tăng cao công trình)		Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc	
31	Trường Mầm non Hòa Hông	Tây Thạnh	Quận Tân Phú	32.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới trên nền hiện hữu	Chưa được thông qua	7	7	Quý 1/2025		32.000	Trường hiện hữu	Dất giao dự	Xây dựng trên nền trường hiện hữu	Điều chỉnh QH cục bộ (tăng cao công trình)	Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc		Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc	
32	Trường Mầm non Hòa Anห์ Đào	Tân Thành	Quận Tân Phú	34.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới trên nền hiện hữu	Chưa được thông qua	8	8	Quý 1/2025		34.000	Trường hiện hữu	Dất giao dự	Xây dựng trên nền trường hiện hữu	Điều chỉnh QH cục bộ (tăng cao công trình)	Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc		Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc	
33	Trường Mầm non phường Tân Thới Hòa	Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú	32.000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới trên đất mới	Chưa được thông qua	10	10	Quý 1/2025		32.000	Dất UBND quản dụng quản lý	Dất nhóm nhà ở hiện hữu cải tạo	Dất trống	Điều chỉnh QH từ nhóm nhà ở hiện hữu cải tạo thành đất giao dự	Điều chỉnh QH từ nhóm nhà ở hiện hữu cải tạo thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc và Sở Tài Nguyên Môi trường		Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giao dự. Phối hợp với Sở QH kiến trúc và Sở Tài Nguyên Môi trường	

Stt	Tên công trình (ghi rõ xây mới, nâng cấp, mở rộng)	Địa điểm		Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Tình chất công trình	NQ/QĐ đã thông qua chủ trương đầu tư	Số phòng học xây mới	Trung đó: số phòng được tăng thêm	Thời gian khởi công dự án	Số vốn đã giao (Triệu đồng)	Nhu cầu vốn (Triệu đồng)	Thông tin liên quan đến đất đai	Thông tin liên quan đến quy hoạch	Khả khăn vướng mắc cần tháo gỡ				Chức năng tư vấn giải pháp tháo gỡ	Ghi chú
		Phường, xã	Quận, huyện, thành phố												Liên quan đến đất đai	Liên quan đến quy hoạch	Liên quan đến quy mô dự án (Thông tư 13)	Liên quan khác		
34	Trường Tiểu học phường Tân Thới Hòa	Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú	60,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới trên đất mới	Chưa được thông qua	20	20	Quý 1/2025		60,000	Đất UBND quận đang quản lý	Đất dự án	Đất trống	Điều chỉnh QH từ dự án thành đất giáo dục			Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giáo dục. Phối hợp với Sở QH kiến trúc và Sở Tài Nguyên Môi trường	
35	Trường Tiểu học phường Sơn Kỳ	Sơn Kỳ	Quận Tân Phú	89,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới trên đất mới	Chưa được thông qua	30	30	Quý 1/2025		89,000	Đất UBND quận đang quản lý	Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	Đất trống	Điều chỉnh QH từ nhóm xây dựng mới thành đất giáo dục			Điều chỉnh QH từ đất công cộng thành đất giáo dục. Phối hợp với Sở QH kiến trúc và Sở Tài Nguyên Môi trường	
36	Xây dựng, nâng cấp trường THPT Phước Long (giai đoạn 2)	Phước Long	Tp.Thủ Đức	109,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	21	12	Quý 1/2025		109,000	Khu đất có diện tích khoảng 11.792,5 m ² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT26787 do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp ngày 04/11/2013	Quyết định số 481/QĐ-UB-QLĐT ngày 26/8/2004 về chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư xóm mới 1, phường Phước Long B, Quận 9 đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức) phê duyệt		dự án phải điều chỉnh chi tiêu quy hoạch	Diện tích đất hiện hữu không đảm bảo theo Thông tư 13		Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan hỗ trợ xem xét giải quyết, cấp phép, điều chỉnh nhân dân báo cơ sở pháp lý trình thẩm định chủ trương đầu tư	
37	Nâng cấp trường THPT Long Trường	P.Long Trường	Tp.Thủ Đức	116,000	Ngân sách tập trung thành phố	Xây mới, cải tạo	Chưa được thông qua	45	9	Quý 1/2025		116,000	Diện tích khu đất khoảng 1,7ha	Khu đất hiện trạng phù hợp với quy hoạch khu vực, cụ thể: theo theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 26/07/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đồ án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư Quận 9, Phường Long Trường - Trường Thạnh, Quận 9			Chưa được HĐND thông qua chủ trương đầu tư (dự án thực hiện tại địa bàn Thành phố Thủ Đức)	Kiến nghị HĐND thành phố xem xét thông qua chủ trương đầu tư và ghi vốn cho dự án số tiền cơ sở triển khai các bước tiếp theo		



Phụ lục 2
DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN CƠ NHU CẦU KÊU GỌI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước được ban hành theo Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
1	Xây dựng mới trường Tiểu học Nguyễn Hữu Thọ	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Đường Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7	0,8	91,690		20 phòng học, và các phòng chức năng	Vay kích cầu	UBND Quận 7
2	Nâng cấp cải tạo xây dựng mới trường trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Đường Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7	0,8	130,959		20 phòng học, và các phòng chức năng, hội trường, cải tạo khối công trình hiện hữu	Vay kích cầu	UBND Quận 7
3	Nâng cấp cải tạo xây dựng mới trường tiểu học Lê Văn Tám	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Đường Tân phú, phường Tân Phú, quận 7	1,170	76,500		15 phòng học, và các phòng chức năng, cải tạo khối công trình hiện hữu	Vay kích cầu	UBND Quận 7
4	Xây dựng trường THCS Lương Thế Vinh	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Đường số 10, phường Tân Kiểng, Quận 7, Tp.HCM	0,567	218,000		Xây dựng mới 32 phòng học, các phòng chức năng, công trình phụ trợ	Vay kích cầu	UBND Quận 7
5	Trường tiểu học và mầm non tiêu chuẩn quốc tế	Trường tiểu học và mầm non tiêu chuẩn quốc tế (qui mô 1050 chỗ, chỉ tiêu 8,1m2 cho tiểu học, qui mô 500 chỗ học, chỉ tiêu 10 m2/chỗ học)	Lô đất ký hiệu 3-4, Khu chức năng số 3, TP Thủ Đức	1.35	101		Đất trường học đã giải phóng mặt bằng, Hệ số sd đất: 2.0; diện tích đất PT dự án: 13.504 m2 diện tích sàn xd: 27.008m2	PPP (Đã thông qua HẸNDTP)	UBND TPThủ Đức
6	Trường THCS, THPT và MN chuẩn QT	Trường THCS, THPT và MN chuẩn (qui mô 2150 chỗ, chỉ tiêu 8,1m2 cho THCS,THPT, qui mô 275 chỗ học, chỉ tiêu 10 m2/chỗ học cho MN)	Lô đất ký hiệu 4-1, Khu chức năng số 4, TP Thủ Đức	2	155		Đất trường học đã giải phóng mặt bằng, Hệ số sd đất: 2.0; diện tích đất PT dự án: 20.024,5 m2 diện tích sàn xd: 40.044,9m2	PPP (Đã thông qua HẸNDTP)	UBND TPThủ Đức
7	Trường THCS, THPT và MN chuẩn QT	Trường THCS, THPT và MN chuẩn (qui mô 2275 chỗ, chỉ tiêu 8,1m2 cho THCS,THPT, qui mô 475 chỗ học, chỉ tiêu 10 m2/chỗ học cho MN)	Lô đất ký hiệu 4-6, Khu chức năng số 4, TP Thủ Đức	21	162		Đất trường học đã giải phóng mặt bằng, Hệ số sd đất: 2.0; diện tích đất PT dự án: 20.992 m2 diện tích sàn xd: 41.984m2	PPP (Đã thông qua HẸNDTP)	UBND TPThủ Đức
8	Xây dựng mới trường liên cấp Tiểu học, trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Đường Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận	1,3	330		-Trường Tiểu học: Xây dựng với quy mô 04 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn phục vụ giảng dạy và học tập. -Trường THCS: Xây dựng với quy mô 05 tầng, 32 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn phục vụ giảng dạy và học tập.	PPP (Đã thông qua HẸNDTP)	UBND Quận 7
9	Xây dựng Trường Mầm non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-6, Phường 1, Quận 8	0,38	491		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi. - Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập	PPP (Đã thông qua HẸNDTP)	UBND Q8
10	Xây dựng Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-C11, Phường 4, Quận 8	0,4	228		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q8

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
11	Xây dựng Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-C11, Phường 4, Quận 8	0,63	333		Quy mô 03 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	PPP (Đã thông qua HĐNDTP)	UBND Q8
12	Xây dựng Trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-C11, Phường 4, Quận 8	0,39	269		Quy mô 04 tầng, 45 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập	XHH	UBND Q8
13	Xây dựng Trường Tiểu học	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố II-14, Phường 16, Quận 8	0,92	487		Quy mô 03 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q8
14	Xây dựng Trường Trung học cơ sở	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố II-23, Phường 16, Quận 8	0,94	555		Quy mô 04 tầng, 45 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập	XHH	UBND Q8
15	Xây dựng Trường Mầm non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-17, Phường 16, Quận 8	0,5	284		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q8
16	Xây dựng Trường Tiểu học	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-17, Phường 16, Quận 8	0,6	339		- Xây dựng trường tiểu học với quy mô 03 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q8
17	Xây dựng Trường Trung học cơ sở	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-20B, Phường 16, Quận 8	0,87	514		Quy mô 04 tầng, 45 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q8
18	Xây dựng Trường Trung học phổ thông	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I-17, Phường 16, Quận 8	1	580		Quy mô 04 tầng, 45 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q8
19	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Thanh Xuân tại ô phố II-25, đô án khu trung tâm phường Thanh Xuân.	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố II/25, phường Thanh Xuân, Quận 12	2,7	328		Quy mô 04 tầng, 45 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Quận 12

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
20	Xây dựng Trường Tiểu học tại ô phố 6, đồ án khu 100ha phường Thanh Xuân.	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố 6, phường Thanh Xuân, Quận 12	0.94	121		Quy mô 04 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	PPP (Đã thông qua HĐNDTP)	UBND Quận 12
21	Xây dựng Trường Trung học cơ sở tại ô phố I/7, đồ án khu 1 phường Tân Thới Hiệp.	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I/7, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12	0.94	162		Quy mô 04 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Quận 12
22	Xây dựng Trường Tiểu học tại ô phố I/7, đồ án khu 1 phường Tân Thới Nhất.	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I/7, đồ án khu 1 phường Tân Thới Nhất, Quận 12	1.31	204		Quy mô 04 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	PPP (Đã thông qua HĐNDTP)	UBND Quận 12
23	Xây dựng Trường THCS tại ô phố I/9, đồ án khu 1 phường Đông Hưng Thuận.	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I/9, đồ án khu 1 phường Đông Hưng Thuận, Quận 12	1.19	192		Quy mô 03 tầng, 27 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Quận 12
24	Xây dựng Trường THPT tại ô phố I/23, đồ án khu 1 phường An Phú Đông.	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố I/23, đồ án khu 1 phường An Phú Đông, Quận 12	1.94	325		Quy mô 04 tầng, 43 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Quận 12
25	Xây dựng Trường Trung học phổ thông tại ô phố IV/4, phường Hiệp Thành	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố IV/4, phường Hiệp Thành, Quận 12	2.96	348		Quy mô 04 tầng, 45 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Quận 12
26	Xây dựng Trường Trung học phổ thông tại ô phố III/7, phường Thới An	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố III/7, phường Thới An, Quận 12	2.67	325		Quy mô 04 tầng, 45 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Quận 12
27	Xây dựng Trường Mầm non thuộc một phần ô phố III/25 - Đồ án khu 2 phường Thạnh Lộc	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Một phần ô phố III/25 - Đồ án khu 2 phường Thạnh Lộc, Quận 12	0.5	125		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Quận 12
28	Xây dựng Trường Tiểu học thuộc một phần ô phố III/25 - Đồ án khu 2, phường Thạnh Lộc	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Một phần ô phố III/25 - Đồ án khu 2 phường Thạnh Lộc, Quận 12	1.02	198		Quy mô 03 tầng, 30 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi, sân tập TDTT. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại.	XHH	UBND Quận 12
29	Trường Mầm Non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Đại Phúc	0.4126	346		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
30	Trường Mầm Non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Gia Hòa, X. Phong Phú	0.12	132		Quy mô 03 tầng, 10 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
31	Trường Mầm Non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Phong Phú 5, X. Phong Phú	0.63	286		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
32	Trường Tiểu học	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Phong Phú 5, X. Phong Phú	1.4	457		Quy mô 03 tầng, 10 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	PPP (Đã thông qua HĐNDTP)	UBND Bình Chánh
33	Trường Trung học cơ sở	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Phong Phú 5, X. Phong Phú	0,12	384		Quy mô 03 tầng, 10 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
34	Trường Mầm Non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Rạng Đông, X Bình Chánh	0,5	362		-Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	PPP (Đã thông qua HĐNDTP)	UBND Bình Chánh
35	Trường Mầm Non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Hồ Bắc, X Tân Kiên	0,09	395		Quy mô 03 tầng, 10 phòng học và các phòng chức năng, hồ bơi. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
36	Trường Mầm Non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Huỳnh Thông, X Tân Nhựt	0,2	225		Quy mô 03 tầng, 15 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
37	Trường Mầm non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Phạm Văn Hai, X. Phạm Văn Hai	0,4	341		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
38	Trường Mầm non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Đồng Danh, Xã Vĩnh Lộc A	0,14	218		Quy mô 03 tầng, 10 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
39	Trường Mầm non	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Khu dân cư Sông Đà An Nhơn, Xã Vĩnh Lộc A	0,4	355		Quy mô 03 tầng, 20 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Bình Chánh
40	XDM trường Mầm non Hải Âu	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Góc giao Đường Lê Tấn Bê - Kênh Mười Xã	0.2625	64		Quy mô 10 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
41	XDM trường Mầm non Bách Hợp	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Mặt tiền Kinh Dương Vương, cạnh PCCC quận	0.63	129		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
42	XDM trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Đường số 5 Chung cư Lê Thành	0.5133	128		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
43	XDM trường mầm non Mộc Trà	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông - Giao đường Đinh Nghi Xuân - Liên khu 5-11-12	0.3599	89		Quy mô 14 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
44	XDM trường mầm non Cẩm Nhung	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông - Hẻm 168 đường Bình Trị Đông	0.7639	131		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
45	XDM trường mầm non Mộc Lan	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông - Mặt tiền đường Liên khu 5-11-12 (nối dài)	0.6596	130		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
46	XDM trường mầm non Hoa Hồng Đỏ	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông - Giao đường Trương Phước Phan - N2	0.42	102		Quy mô 16 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
47	XDM trường MN Văn Anh	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Mặt tiền đường Ấp Chiến Lược	0.5096	128		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
48	XDM trường Mầm non Ngô Đồng	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Mặt tiền đường Ấp Chiến Lược	0.4329	108		Quy mô 17 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
49	XDM trường Mầm non Bình Trị Đông A 3	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Đường số 9	0.2645	64		Quy mô 10 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
50	XDM trường Mầm non Bình Trị Đông A 4	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Đường số 10	0.4154	102		Quy mô 16 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	PPP (Đã thông qua HĐNDTP)	UBND Bình Tân
51	Trường mn Bô Công Anh	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông B - Đường N10	0.2363	58		Quy mô 9 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
52	XDM trường mầm non Bình Hưng Hòa 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Khu dân cư phụ trợ KCN Tân Bình(Tanimex)	0.4012	102		Quy mô 16 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
53	XDM trường mầm non Bình Hưng Hòa 2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Đường Phạm Đăng Giảng (nối dài)	0.3905	96		Quy mô 15 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
54	Trường mn Sen Trắng	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Giao đường số 4 - Bình Trị Đông (nối dài)	0.6308	129		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
55	XDM trường mầm non Bình Hưng Hòa 3	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Giao đường số 9 - Bình Trị Đông (nối dài)	0.42	126		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
56	XDM trường mầm non Bình Hưng Hòa A 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Mặt tiền đường Ấp Chiến Lược	0.3894	96		Quy mô 15 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
57	XDM trường mầm non Bình Hưng Hòa A 2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Hẻm 480 đường Mã Lò	0.8049	132		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
58	XDM trường mầm non Bình Hưng Hòa A 3	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Mặt tiền đường D6	0.6513	130		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
59	XDM trường mầm non Bình Hưng Hòa A 4	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Mặt tiền đường 18B	0.5949	129		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
60	XDM trường Mầm non Bình Hưng Hòa B1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Hẻm đường Vĩnh Lộc	0.6839	130		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
61	XDM trường Mầm non Oải Hương	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Đường song hành Nguyễn Thị Tú	0.7653	131		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
62	XDM trường Mầm non Bình Hưng Hòa B2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường Liên khu 4-5	0.8136	132		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
63	XDM trường Mầm non Bình Hưng Hòa B3	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường N6	1.0265	135		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
64	XDM trường Mầm non Bình Hưng Hòa B4	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường D14	0.5403	128		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
65	XDM trường MN Phong Lữ	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường D9	0.4804	121		Quy mô 19 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
66	XDM trường MN Hương Lan	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường D10	0.7092	131		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
67	XDM trường mn Hoa Sứ	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo - Đường N1	0.5003	128		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
68	XDM Trường Mầm non Mặt Trời Bé Con	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo - Đường Kênh Tè	1.0146	135		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
69	XDM Trường Mầm Non Hoàng Mai	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo - Đường số 11	0.4221	126		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
70	XDM Trường Mầm non Hoàng Lan	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo - Đường Rạch Ông Búp	0.4145	126		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
71	Trường mn Sơn Trà	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo A - Mặt tiền đường N16	0.5095	128		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
72	XDM trường Mầm Non Lan Anh	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo A - Mặt tiền đường N10	0.5071	128		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
73	XDM trường Mầm non Tân Tạo A 6	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo A - Đường N5	0.504	128		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
74	Xây dựng mới trường tiểu học An Lạc 4	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Đường số 4 Chung cư Lê Thành	0.4171	126		Quy mô 14 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
75	Xây dựng mới trường tiểu học An Lạc 5	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Mặt tiền KDV(giáp chùa Từ Hạnh)	0.65	207		Quy mô 23 phòng học và các phòng chức năng, 03 tầng	XHH	UBND Bình Tân
76	Trường TH Lê Lợi	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Mặt tiền kênh Tham Lương - Bến Cát, Lê Tấn Bê	1.0425	286		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	PPP (Đã thông qua HĐNDTP)	UBND Bình Tân
77	XDM trường TH Đinh Tiên Hoàng	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Hẻm 89 đường Tây Lân	1.4911	292		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
78	XDM trường Tiểu Học Bình Hưng Hòa 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Mặt tiền đường Bình Trị Đông (nối dài)	0.6549	217		Quy mô 23 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
79	XDM trường Bình Hưng Hòa A 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Mặt tiền đường N2	1.0396	286		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
80	XDM trường Bình Hưng Hòa A 2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Giao đường D3 và Đường số 4	1.0562	286		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
81	XDM trường Tiểu Học Bình Hưng Hòa B1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường N5	1.3436	290		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
82	XDM trường Tiểu Học Bình Hưng Hòa B4	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường D10	0.9165	284		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
83	XDM trường Tiểu Học Bình Hưng Hòa B5	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Mặt tiền đường D14	0.6958	226		Quy mô 24 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
84	XDM trường tiểu học Tân Tạo 2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo - Đường Rạch Ông Búp	0.4347	142		Quy mô 15 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
85	XDM trường TH Trần Nhật Duật	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo A - Khu trung tâm dân cư Tân Tạo	0.9331	284		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
86	XDM trường TH Trần Quý Cáp	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo A - Mặt tiền đường Nguyễn Cửu Phú	1.3859	291		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
87	XDM trường Tiểu Học Tân Tạo A 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo A - Mặt tiền đường D18	0.88	283		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
88	XDM trường Tiểu học Bình Trị Đông A 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Hẻm 840/125 Hương Lộ 2	0.8238	282		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
89	XDM trường Tiểu học Bình Trị Đông A 2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Hẻm 704 Hương Lộ 2	0.6627	217		Quy mô 23 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
90	Xây dựng mới trường THCS Lê Hồng Phong	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - 241 An Dương Vương	0.8069	210		Quy mô 22 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
91	XDM trường THCS Trung Vương	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc A - Giao đường An Dương Vương - Khiếu Năng Tĩnh	0.95	239		Quy mô 25 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
92	XDM trường THCS Lý Thái Tông	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - 741 Hương Lộ 2	1.0995	286		Quy mô 30 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
93	XDM trường THCS Xuân Diệu	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Mặt tiền đường Tân Kỳ Tân Quý	2.5023	443		Quy mô 45 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
94	XDM trường THCS Bình Hưng Hòa 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Mặt tiền đường số 4	1.2508	325		Quy mô 34 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
95	XDM trường THCS Bùi Thị Xuân	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Mặt tiền đường Lê Văn Quới	2.4145	441		Quy mô 45 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
96	XDM trường THCS Bình Hưng Hòa A 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa A - Giao đường số 6 - Gò Xoài	2.04	436		Quy mô 45 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
97	XDM THCS Bình Hưng Hòa B 2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa B - Giáp Cảnh sát PCCC khu vực 2- đường liên khu 4-5	1.35	344		Quy mô 36 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
98	XDM trường THCS Trương Định	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Tân Tạo - Đường Rạch Ông Búp	1.3778	363		Quy mô 38 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
99	XDM trường THCS Bình trị Đông A2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Hẻm 95 đường Hương lộ 2	0.8044	210		Quy mô 22 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
100	XDM trường THCS Bình trị Đông A3	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông A - Hẻm 89 đường Tây Lân	0.721	191		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
101	XDM trường THCS Bình trị Đông A4	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông B - Đường D11	0.6856	172		Quy mô 18 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
102	XDM THPT An Lạc 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Giao Đường số 1 - D9 (Hẻm 92/10/20 Bùi Tư Toàn)	0.9048	194		Quy mô 20 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
103	XDM THPT An Lạc 2	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc - Mặt tiền N16 (Rạch Bà Lự)	1.408	300		Quy mô 31 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
104	XDM THPT An Lạc A 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường An Lạc A - Mặt tiền An Dương Vương	2.5238	443		Quy mô 45 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
105	XDM trường THPT Bình Trị Đông 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Trị Đông - Giao đường Trương Phước Phan - N2	1.0289	213		Quy mô 22 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân
106	XDM trường THPT Bình Hưng Hòa 1	Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận và hoàn thành chỉ tiêu trường lớp của Nghị quyết Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 20200-2025 về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/ 10.000 dân.	phường Bình Hưng Hòa - Mặt tiền đường N1	1.7622	377		Quy mô 39 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND Bình Tân

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư		Thông tin dự án	Hình thức đầu tư	Cơ quan liên hệ
					Tỷ đồng (VNĐ)	Triệu (USD)			
107	THPT Khu DC Nam Rạch Chiếc	Xây dựng trường phổ thông quốc tế song ngữ, bằng phổ thông quốc tế cấp 2,3 phục vụ nhu cầu học tập ngày càng cao của người dân	P. An Phú	1	145		Quy mô 45 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND TP.Thủ Đức
108	THCS Linh Xuân	Xây dựng trường THCS mới nhằm giảm áp lực, phát triển csvc, bổ sung thêm vào mạng lưới giáo dục trên địa bàn Thành phố, phục vụ nhu cầu của người dân	P. Linh Xuân	1.4	250		Quy mô 45 phòng học và các phòng chức năng, 04 tầng	XHH	UBND TP.Thủ Đức
109	Xây dựng trường mầm non (Dự án 1)	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố II.11 (thửa 24, tờ bản đồ số 68) Phường 15, quận Gò Vấp.	0.13	36		- Xây dựng trường mầm non với quy mô 02 tầng, 05 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q.Gò Vấp
110	Dự án Trường Mầm non xây dựng mới (Dự án 2)	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội	Ô phố II.10 (một phần thửa 17, tờ bản đồ số 40) Phường 15, quận Gò Vấp.F12	0.1	30		- Xây dựng trường mầm non với quy mô 02 tầng, 05 phòng học và các phòng chức năng. Lắp đặt trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.	XHH	UBND Q.Gò Vấp
TỔNG CỘNG : 110 dự án					517,250		2638 (phòng)		